

Số: 67 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 02 VÀ 02 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 15% so với năm 2022.
- Kết quả thực hiện: tháng 02 ước tăng 25,42%; 02 tháng ước tăng 11,95% so với cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 116.442,134 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 42.500 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 69.900 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện: Tháng 02 ước đạt 8.878,1 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 3.122,2 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.475,4 tỷ đồng. Lũy kế 02 tháng ước đạt 16.455,4 tỷ đồng, giảm 1,7% so với cùng kỳ và bằng 14,1% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: Thu nội địa 6.459,5 tỷ đồng, tăng 0,04%, bằng 15,2% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 8.711,3 tỷ đồng, giảm 15,5%, bằng 12,5% Hội đồng nhân dân thành phố giao.

1.3. Sản lượng hàng hóa qua cảng

- Kế hoạch năm: 185 triệu tấn.
- Kết quả thực hiện: tháng 02 ước đạt 12 triệu tấn, tăng 24,06% cùng kỳ; 02 tháng ước đạt 22,5 triệu tấn, tăng 3,7% so với cùng kỳ, đạt 12,18% kế hoạch.

1.4. Số lượng khách du lịch

- Kế hoạch năm: trên 7,3 triệu lượt.
- Kết quả thực hiện: tháng 02 ước đạt 467,6 nghìn lượt, tăng 45,87% cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 77,1 nghìn lượt, tăng 8,86 lần so với cùng kỳ; 02 tháng ước đạt 913,6 nghìn lượt, tăng 28,45% so với cùng kỳ, đạt 12,52% kế hoạch năm, trong đó khách quốc tế đạt 149 nghìn lượt, tăng 7,26 lần cùng kỳ.



1.5. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 2,0 - 2,5 tỷ USD.

- Kết quả thực hiện: đến ngày 28/02/2023, tổng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên toàn thành phố đạt 131,51 triệu USD, bằng 42,75% so với cùng kỳ, đạt 6,12% kế hoạch.

2. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Phát triển kinh tế

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2023 ước tăng 0,74% so với tháng 01/2023 và tăng 25,42% so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 28,5%; ngành khai khoáng tăng 5,99%; còn lại hai ngành có chỉ số giảm so với cùng kỳ là ngành sản xuất và phân phối điện giảm 23,36% và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải giảm 2,56%.

Tính chung 02 tháng đầu năm 2023, IIP ước tăng 11,95% so với cùng kỳ. Một số ngành có tốc độ tăng IIP cao như: Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (+117,61%); Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (+77,06%); Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (+67,58%); Sản xuất thiết bị truyền thông (+63,1%); Sản xuất xe có động cơ (+59,41%);... Một số ngành giảm mạnh như: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (-64,92%); Sản xuất đồ gỗ xây dựng (-54,52%); Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-50,17%);...

Tình hình cung cầu hàng hóa các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu ổn định, không có biến động lớn. Hoạt động lưu thông hàng hóa trên địa bàn thành phố diễn ra bình thường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02 ước đạt 15.578,75 tỷ đồng, tăng 13,82% so với cùng kỳ; 02 tháng đạt 31.575,29 tỷ đồng, tăng 14,08% so với cùng kỳ, đạt 16,12% kế hoạch năm.

Triển khai kế hoạch sản xuất lúa, cây rau màu vụ Xuân; công tác phòng, trừ sâu bệnh được đảm bảo. Đàn gia súc, gia cầm, thủy sản phát triển ổn định; không phát hiện gia súc, gia cầm, thủy sản ốm, chết, tiêu hủy do các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên địa bàn. 100% các tàu cá đăng ký và cập nhật phần mềm VN-Fishbase¹ theo quy định; 100% tàu cá được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy phép khai thác thủy sản; 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên được lắp thiết bị giám sát hành trình. Trong tháng 02 xảy ra 04 vụ cháy thảm thực bì dưới tán rừng, tổng diện tích cháy là 0,24 ha; cứu hộ thành

¹ VN-Fishbase: Cơ sở dữ liệu nghề cá Quốc gia, cho phép đồng bộ trực tuyến, quản lý thông tin về đăng ký, đăng kiểm tàu cá, hạn ngạch khai thác thủy sản, giấy phép khai thác thủy sản.

công 01 cá thể Rùa Răng và tái thả về tự nhiên; xử lý 01 trường hợp tàng trữ trái phép động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB (Rắn hổ mang chúa).

Xây dựng nông thôn mới: tổng hợp danh mục công trình đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu triển khai từ năm 2023; thẩm định mức độ đạt tiêu chí, hoàn thiện hồ sơ công nhận xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của 18 xã thuộc 4 huyện Thủy Nguyên, An Lão, An Dương, Cát Hải; đối với 35 xã thực hiện từ năm 2022, thành phố đã phê duyệt tổng số 544 công trình, đến nay 35/35 xã đã triển khai thi công các công trình, khối lượng đã thi công ước đạt 45% tổng số công trình.

Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 02 ước đạt 23,7 triệu tấn, tăng 12,35% cùng kỳ; 02 tháng ước đạt 47,5 triệu tấn, tăng 2,55% cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 02 ước đạt 9.746,7 triệu tấn.km, tăng 13,65% cùng kỳ; 02 tháng ước đạt 19.760,5 triệu tấn.km, tăng 3,52% cùng kỳ.

Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 02 ước đạt 5,5 triệu người, tăng 1,91 lần cùng kỳ; 02 tháng ước đạt 10,78 triệu người, tăng 1,90 lần cùng kỳ. Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 02 ước đạt 245,3 triệu Hk.km, tăng 2,09 lần cùng kỳ; 02 tháng ước đạt 475,4 triệu Hk.km, tăng 2,08 lần cùng kỳ.

Tháng 02 ước cấp đăng ký thành lập mới cho 187 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 829,7 tỷ đồng, tăng 6,86% về số doanh nghiệp và giảm 71,67% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; ước 02 tháng cấp đăng ký thành lập mới cho 377 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 1.842,1 tỷ đồng, giảm 5,28% về số doanh nghiệp và giảm 64,64% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ.

Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến 28/02/2023 ước đạt 294 nghìn tỷ đồng, tăng 9,79% cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay các thành phần kinh tế ước đạt 182,1 nghìn tỷ đồng, tăng 18,03% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 02 ước đạt 1.545,6 tỷ đồng, trong đó: tổng chi đầu tư phát triển 800,6 tỷ đồng; chi thường xuyên 744,5 tỷ đồng. Lũy kế 02 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 4.094,6 tỷ đồng, tăng 78,18% cùng kỳ, đạt 10,35% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: chi đầu tư phát triển 2.230 tỷ đồng, tăng 4,65 lần cùng kỳ, bằng 10,13% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi thường xuyên 1.859,8 tỷ đồng, tăng 9,08% cùng kỳ, bằng 12,8% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

Đến hết ngày 20/02/2023, kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã giải ngân được 1.924,881 tỷ đồng, đạt 8,7% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao, 14,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bao gồm: vốn ngân sách trung ương giải ngân là 90,863 tỷ đồng, đạt 8,1% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao; vốn ngân sách thành phố giải ngân là 1.834,018 tỷ đồng, đạt 8,7% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao.

2.2. Quản lý và phát triển đô thị, giao thông vận tải, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Thẩm định 02 đồ án: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch khu vực Mom Thủy đội trong Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Hồng Bàng và phần mở rộng đến năm 2025; Điều chỉnh cục bộ ô phố A42 trong Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025, tầm nhìn 2050. Thành lập một số cụm công nghiệp² nhằm tạo quỹ đất thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển công nghiệp thành phố. Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn.

Lập đề xuất chủ trương đầu tư đối với khu nhà ở xã hội trên địa bàn quận Lê Chân; tiếp tục giải phóng mặt bằng Khu chung cư 03 tầng tại phường Vạn Sơn để bàn giao mặt bằng sạch cho nhà tài trợ xây dựng công trình. Tiếp tục đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện việc quyết toán kinh phí hỗ trợ hộ người có công, hộ nghèo xây mới, sửa chữa nhà ở; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận tập trung thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Công viên, vườn hoa, cây xanh thuộc Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục triển khai một số dự án giao thông trọng điểm của thành phố; khởi công Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352, kết nối huyện Thủy Nguyên của thành phố Hải Phòng và thị xã Đông Triều của tỉnh Quảng Ninh qua sông Đá Bạch. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông phục vụ các sự kiện, lễ hội của thành phố³; tổ chức phương án tạm thời đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường để phục vụ thi công xây dựng; thi công công trình khắc phục điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Tăng cường quản lý bến xe khách, kiểm tra điều kiện xuất bến của các phương tiện, kiểm tra nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện. Đăng ký phương tiện thủy nội địa cho 15 phương tiện; Kiểm định phương tiện thủy nội địa cho 33 phương tiện. Tiến hành kiểm tra, cấp giấy phép ra, vào cảng, bến an toàn cho các phương tiện ra, vào cảng, bến hành khách và bến hàng hóa, tổng số 7.543 lượt phương tiện chở hàng hóa, hành khách.

Ban hành: 09 quyết định giao đất (tổng diện tích 65,1 ha); 02 Quyết định cho thuê đất (tổng diện tích 124,7 ha); 08 Quyết định thu hồi đất (tổng diện tích 54,6 ha); 03 Quyết định công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất (tổng diện

² Cụm công nghiệp Dững Tiễn - Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo; Cụm công nghiệp Quang Phục, huyện Tiên Lãng; Cụm công nghiệp An Thọ, huyện An Lão.

³ Gặp mặt Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023) và trao tặng Huy hiệu Đảng đợt 03/2/2023 tại thành phố; phục vụ lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352; lễ hội đảo Dấu Đồ Sơn năm 2023,...

tích 3,4 ha). Ban hành 04 Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, trong đó: 02 quyết định để xác định giá khởi điểm thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở; 02 quyết định để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư. Phê duyệt Đề án “Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng”.

Ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh (nguồn nước mặt) trên địa bàn thành phố. Phê duyệt 02 Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp 05 Giấy phép môi trường. Ban hành 01 Quyết định giao khu vực biển. Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố. Thực hiện các chương trình quan trắc môi trường theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường, bao gồm: Quan trắc chất lượng không khí xung quanh thành phố, chất lượng nước dưới đất (nước ngầm), chất lượng nước biển ven bờ, chất lượng nước mặt (sông Chanh Dương, kênh Hòn Ngọc, hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng).

2.3. Văn hóa - xã hội

Tổ chức thành công các Chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ đời sống nhân dân, các sự kiện, lễ kỷ niệm của thành phố⁴. Tổ chức Chấm Vòng Sơ khảo “Thi tuyển mẫu phác thảo và phương án kiến trúc tượng danh nhân, công trình điêu khắc đặt tại một số vườn hoa, công viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng”. Chuẩn bị tổ chức Liên hoan Truyền hình toàn quốc lần thứ 41 tại thành phố Hải Phòng. Phối hợp đoàn công tác Đài truyền hình Việt Nam VTV sản xuất phóng sự về triển khai Nghị quyết công trợ kinh phí di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia trên địa bàn thành phố. Đồng thuận, xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO xem xét, ghi danh nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Ban hành quy định mô hình quản lý Khu du lịch của thành phố. Tổng hợp ý kiến nhân dân về các mẫu biểu tượng được lựa chọn vào vòng chung khảo Cuộc thi sáng tác biểu tượng thành phố Hải Phòng. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới trên địa bàn thành phố.

Tổ chức các trận thi đấu giải Bóng đá Vô địch Quốc gia và Cúp Quốc gia. Tập trung tập huấn 55 huấn luyện viên, vận động viên Đội Tuyển trẻ, Tuyển Quốc gia. Cử vận động viên tham dự giải Vô địch Cử tạ thanh thiếu niên thế giới năm 2023 tại Albania, giải Thẻ dục Aerobic Suzuki Cup Thế giới tổ chức tại Nhật Bản năm 2023, giải Vô địch Taekwondo Đông Nam Á lần thứ 16 năm 2023. Chuẩn bị tổ chức các giải: Vô địch Lân sư rồng quốc gia lần thứ IX năm 2023; Giải vô địch quốc gia và Giải trẻ vô địch quốc gia môn bóng chuyền bãi biển năm 2023; Giải Vô địch súng hơi quốc gia.

⁴ Chương trình nghệ thuật với chủ đề “Trọn niềm tin dâng Đảng”, tuần phim tại Rạp Lê Văn Tám kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; triển khai chiếu phim lưu động đến các quận, huyện.

Tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng khám, điều trị tại các tuyến. Triển khai kế hoạch đáp ứng với dịch bệnh Đậu mùa khi tại địa phương; thực hiện nghiêm giám sát dịch bệnh tại các cảng biển, giám sát tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và giám sát dựa vào sự kiện tại cộng đồng để phát hiện sớm, ngăn chặn dịch bệnh kịp thời; sẵn sàng thu dung, điều trị, phân tuyến điều trị và cách ly bệnh nhân, thực hiện tốt việc phân luồng, kiểm soát lây nhiễm tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Các dịch bệnh khác tiếp tục được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra nguy cơ bùng dịch; tập trung cao cho công tác phòng chống dịch bệnh trong mùa đông xuân. Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

Phối hợp tổ chức thi học sinh giỏi Quốc gia tại Hải Phòng. Tập huấn chuyên môn bồi dưỡng giáo viên qua Hệ thống quản lý học tập (LMS). Hướng dẫn các phòng giáo dục, các nhà trường lựa chọn SGK lớp 4; nghiên cứu các bản mẫu sách giáo khoa, lựa chọn Sách giáo khoa lớp 8, 11. Tổ chức Lễ ra quân Học sinh giỏi quốc gia và dự án thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2022-2023. Hướng dẫn học sinh tham dự Kỳ thi Olympic Tin học Miền Trung - Tây Nguyên năm 2023. Tổng kết Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 51. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 01 phòng giáo dục và 01 trường THPT; rà soát, kiểm tra tại một số Trung tâm tư vấn du học; kiểm tra công tác coi thi Học sinh giỏi quốc gia năm 2023.

Trong tháng 02, Sàn giao dịch việc làm tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia tuyển dụng của 40 lượt doanh nghiệp, nhu cầu tuyển dụng là 2.090 lao động, cung lao động tại Sàn được 3.160 lượt người; tiếp nhận hồ sơ đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp ước cho 970 người, số người cố quyết định hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp ước được 1.140 người; không xảy ra đình công, xảy ra 01 vụ tai nạn lao động làm chết 01 người (bằng cùng kỳ năm 2022). Lũy kế 02 tháng đầu năm đã tổ chức được 07 phiên giao dịch việc làm (trong đó có 05 phiên giao dịch định kỳ, 01 ngày hội việc làm; 01 phiên giao dịch việc làm online kết nối 10 tỉnh, thành phía Bắc) với sự tham gia tuyển dụng của 100 lượt doanh nghiệp, nhu cầu tuyển dụng là 4.070 lao động, cung lao động tại Sàn được 6.180 lượt người. Số người đến nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 1.750 người, tăng 11,61% so với cùng kỳ năm 2022 (1.568 người); số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 2.250 người, tăng 40,01% so với cùng kỳ năm 2022 (1.607 người) với số tiền 53,10 tỷ đồng, tăng 45,52% so với cùng kỳ năm 2022 (36,49 tỷ đồng); qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 1.750 người, tăng 11,61% so với cùng kỳ năm 2022 (1.568 người).

Về công tác người có công, trong 02 tháng đã giải quyết chế độ chính sách đối với 300 trường hợp. Tiếp nhận, thẩm định đề thực hiện chính sách và phục vụ công tác quản lý đối với 188 trường hợp. Xác nhận, công nhận người có

công, quyết định cho hưởng chế độ đối với 12 trường hợp. Về công tác bảo trợ xã hội, trong 02 tháng đầu năm đã tiếp nhận 07 đối tượng nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở trợ giúp xã hội; tính đến 14/02/2023, tổng số đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội là 761 người (bằng 102,7% so với cùng kỳ); tập trung người lang thang trên địa bàn thành phố đạt 43 lượt người (tăng 04 lượt người so với cùng kỳ).

Ước tháng 02, thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp ước đạt 800,14 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng kỳ. Tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 1.113,4 tỷ đồng, giảm 15,9% so với cùng kỳ. Trong tháng 02, ước chi BHXH, BHTN với số tiền 122.991 triệu đồng tăng 9.325 triệu đồng (8,6%) so với cùng kỳ, bao gồm: Chi trợ cấp một lần với số tiền 46.440 triệu đồng cho 1.689 người; Chi trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe 48.028 triệu đồng cho 10.311 lượt người; Chi trợ cấp BHTN 28.523 triệu đồng cho 7.177 lượt người.

Quản trị và vận hành có hiệu quả sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex.vn; Điểm tư vấn, tra cứu về sở hữu trí tuệ (IP Platform) phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; Cổng thông tin, khu hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố; vận hành điểm kết nối cung cầu vùng Đồng bằng sông Hồng. Tổ chức 02 đoàn công tác làm việc với các tỉnh: Phú Thọ, Lào Cai, Bắc Ninh với các nội dung liên quan đến các hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho 06 sản phẩm đặc sản làng nghề chuyên tiếp từ năm 2022.

Hoàn thành kết nối giữa Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: trong tháng đã thực hiện tiếp nhận ước đạt 112 hồ sơ và trả ước đạt 4.710 hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích. Thiết lập thông tin thanh toán trực tuyến cho 230 thủ tục hành chính của 13 sở ngành và 328 thủ tục hành chính của 10 quận huyện; trong 02 tháng đầu năm 2023 phát sinh 229 giao dịch với tổng số tiền 2,27 tỷ đồng, trong đó có 103 giao dịch đối với giải quyết thủ tục hành chính có phát sinh phí/lệ phí với tổng số tiền 54,62 triệu đồng. Tính từ ngày 01/01 đến ngày 15/02/2023, Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố đã có 63.133 hồ sơ được tiếp nhận, đã giải quyết 62.865 hồ sơ, trả kết quả cho 56.030 hồ sơ, tăng 0,02% số hồ sơ được tiếp nhận, tăng 0,003% số hồ sơ đã giải quyết, tăng 0,03% số hồ sơ đã có kết quả cho công dân so với cùng kỳ.

2.4. Xây dựng chính quyền, cải cách tư pháp

Triển khai xác định, báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của thành phố năm 2022. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý. Tiếp tục hoàn thiện các nội dung công việc của Dự án 513 (về hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp thành phố Hải Phòng); dự án “Thành lập, in và gia công bản đồ hành chính cấp huyện và thành phố Hải Phòng”. Hướng dẫn, đôn đốc 05 quận, huyện⁵ thực hiện và hoàn thành việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện khi dừng thí điểm hợp nhất với cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy. Thành lập 03 Đoàn kiểm tra nhằm siết chặt việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của cán bộ, công chức ngay sau Tết Nguyên đán Quý Mão tại 08 địa phương⁶.

Trong 02 tháng, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành tiếp tục triển khai, thực hiện 637 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 13.413,296 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 6.968,47 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác về kinh tế số tiền 6.628,826 triệu đồng; đã thu hồi 598,67 triệu đồng, ban hành 191 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 520 triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước 365,9 triệu đồng. Toàn thành phố tiếp 411 lượt công dân với 349 vụ việc (trong đó có 31 đoàn đông người với 27 vụ việc); nhận và xử lý 1.442 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đủ điều kiện xử lý 1.290 đơn.

Ban hành Kế hoạch hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn thành phố. Thực hiện rà soát, đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố. Tiếp tục triển khai các công tác hành chính tư pháp, lý lịch tư pháp; hỗ trợ tư pháp; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin Đề án “Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng”.

2.5. Hoạt động đối ngoại, bảo đảm quốc phòng an ninh

Tiếp tục triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết, khởi động các dự án, thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về tăng trưởng xanh và chống biến đổi khí hậu⁷. Mở rộng hợp tác với tỉnh Shiga (Nhật Bản) đối với lĩnh vực

⁵ Hồng Bàng, Kiến An, An Lão, An Dương, Kiến Thụy.

⁶ Xã Mỹ Đức và xã Chiến Thắng, huyện An Lão; Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng; xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo; Thị trấn Núi Đèo và xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên; xã An Hồng, huyện An Dương.

⁷ Xây dựng kịch bản các bon thấp đến năm 2050 cho Hải Phòng; tổ chức hội thảo tổng kết dự án “Xử lý nước thải có nồng độ BOD cao tại Cảng cá Ngọc Hải, quận Đồ Sơn.

bảo vệ môi trường biển tại Hải Phòng. Tổ chức Hội thảo giới thiệu môi trường đầu tư tại Hải Phòng cho các doanh nghiệp tỉnh Kagawa (Nhật Bản). Tổ chức và hỗ trợ đón tiếp 25 đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại thành phố. Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), làm việc với Hội Hương Việt, Hội đồng hương Hải Phòng tại thành phố Linz (Áo). Tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa trong khuôn khổ kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Ý. Làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và khởi động các dự án mới trong năm 2023⁸. Công tác thông tin đối ngoại, công tác quản lý, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, quản lý cơ quan báo chí nước ngoài, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân được triển khai hiệu quả.

Tổ chức chương trình làm việc ngoại giao kinh tế với các đoàn đối tác nước ngoài⁹. Tăng cường các hoạt động thông tin đối ngoại trên Cổng thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ, Trang thông tin điện tử, Tạp chí đối ngoại. Phối hợp xử lý 03 vụ việc lãnh sự (Công dân nước ngoài tử vong trên địa bàn thành phố) và 02 vụ việc bảo hộ công dân Việt Nam.

Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, giữ vững an ninh trật tự - trật tự an toàn xã hội. Tổ chức các hoạt động tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và phòng, chống khai thác IUU, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng thành phố. Tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống khai thác cát trái phép; triển khai kế hoạch cao điểm đấu tranh phòng chống tội phạm, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ. Huy động lực lượng, phương tiện tối đa, kịp thời tham gia chữa cháy tại các vụ việc trên địa bàn thành phố. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu (2.500 công dân); tổ chức Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện 2023; khám phúc tra sức khỏe cho chiến sĩ mới Trung đoàn BB50. Trong tháng đã phát hiện và xử lý 41 vụ phạm pháp hình sự (giảm 24 vụ so với tháng trước); phát hiện 04 vụ việc vi phạm pháp luật về kinh tế (giảm 37 vụ so với tháng trước), 32 vụ tội phạm về ma túy, 09 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm; xảy ra 05 vụ cháy¹⁰, thiệt hại về tài sản chưa xác định, giảm 02 vụ so với tháng trước. Tháng

⁸ Khởi động Dự án “Rác không phải là phế liệu” của tổ chức Tầm nhìn thế giới (WVI/Mỹ) (150.000 USD); làm việc với tổ chức COPION (Hàn Quốc) và Hội hoa trắng (Pháp) về triển khai chương trình hợp tác năm 2023; Triển khai Chương trình tình nguyện viên KOICA (Hàn Quốc) năm 2023 cho Trường Đại học Hải Phòng, Đại học Y Dược Hải Phòng; Chương trình tình nguyện viên JICA (Nhật Bản) hỗ trợ đào tạo tại Trường Đại học Hải Phòng; Dự án “Học bổng Woonjung” do Quỹ Giáo dục Quốc tế Woonjung (Hàn Quốc) tài trợ cho Trường Đại học Hải Phòng; vận động tài trợ triển khai dự án “Từ Hậu trường tới tương lai” từ nguồn Chính phủ Anh và EU.

⁹ Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Hàn Quốc đến thăm, làm việc tại Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng; Đoàn của Đại sứ quán Mỹ tới thăm và làm việc tại nhà máy nhựa An Phát Bioplastic và Vườn quốc gia Cát Bà; Đoàn của thành phố Kitakyushu và Viện Chiến lược môi trường toàn cầu Nhật Bản (IGE) về kịch bản các bon thấp đến năm 2050 cho Hải Phòng.

¹⁰ Đáng chú ý: vụ cháy tại chợ Tam Bạc ngày 12/02 gây thiệt hại lớn về tài sản, ảnh hưởng lớn đến các hộ tiểu thương; vụ cháy nhà xưởng Kim Long, quận Kiến An ngày 19/02 làm gián đoạn đường dây 110kV xuất tuyến

02 xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông làm 07 người chết, 01 người bị thương, tăng 01 vụ, số người chết và bị thương không đổi so với cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đã xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông làm 11 người chết, 1 người bị thương, giảm 02 vụ (-15,38%), giảm 02 người chết (-15,38%), số người bị thương không đổi so với cùng kỳ.

Đánh giá chung:

Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã khẩn trương tập trung ngay vào công việc, không để chậm trễ ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tình hình kinh tế - xã hội thành phố tháng 02 và 02 tháng đầu năm tiếp tục ổn định và phát triển; một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục có sự tăng trưởng so với cùng kỳ; an sinh xã hội được đảm bảo; giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu không có biến động lớn. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tập trung công tác chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân thành phố.

Bên cạnh đó, kinh tế - xã hội thành phố vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu chưa bám sát tiến độ kế hoạch đề ra. Tiến độ giải phóng mặt bằng tại một số dự án vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án và tình hình giải ngân vốn đầu tư. Trong tháng xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại lớn về tài sản, ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động của nhân dân.

II. MỘT SỐ CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 3/2023 VÀ GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Hướng tới hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Triển khai kịp thời các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Bám sát các chỉ đạo tại Chương trình công tác năm 2023 của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo yêu cầu về tiến độ, nội dung theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ ban

hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.3. Thực hiện Chủ đề năm 2023 của thành phố “Đẩy mạnh chính trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số”. Tập trung các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2023 đã được giao tại Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố. Quản lý hiệu quả, tránh lãng phí, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về sử dụng ngân sách nhà nước trong ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình đầu tư xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận.

1.4. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố được thông qua tại Kỳ họp thứ 9; chuẩn bị các hồ sơ Đề án, Báo cáo trình tại các kỳ họp chuyên đề, thường lệ Hội đồng nhân dân thành phố năm 2023.

1.5. Tập trung thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 ngay từ những tháng đầu năm, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân thành phố giao. Rà soát các nguồn thu, sắc thuế, quyết liệt thu ngân sách nhà nước, không bỏ sót nguồn thu; tập trung chỉ đạo, thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để tăng thu ngân sách nhà nước.

1.6. Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; tập trung đẩy nhanh hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các dự án trọng điểm đã được xác định trong năm 2023. Bảo đảm tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của các địa phương, đơn vị và toàn thành phố, bám sát các Kế hoạch đã giao.

1.7. Đẩy mạnh các biện pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường hành chính minh bạch, phục vụ nhân dân, làm động lực cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, thúc đẩy kinh tế phát triển. Tăng tốc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là thực hiện hiệu quả mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” để hỗ trợ doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện tại các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 18/UBND-TC2 ngày 03/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.8. Tiếp tục giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn mặt bằng sạch để ưu tiên thu hút các dự án đầu tư; tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà

nước, đặc biệt là các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thành phố và từng quận, huyện.

1.9. Rà soát tổng thể các dự án, công trình có vướng mắc, kéo dài, các dự án, công trình có sai phạm đã được các cơ quan chức năng chỉ ra, đề xuất phương hướng tháo gỡ, xử lý dứt điểm.

1.10. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tập trung hoàn thành công tác lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, Kế hoạch đầu tư công năm 2023. Giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công khẩn trương hoàn thành các thủ tục để giải ngân số vốn đã được phân bổ trong năm 2023. Kịp thời tham mưu các giải pháp để điều hành Kế hoạch đầu tư công và đảm bảo tỷ lệ giải ngân cao.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục về đầu tư, đấu thầu. Tham mưu kịp thời cho lãnh đạo thành phố tháo gỡ khó khăn về đầu tư, đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách nhà nước.

- Tập trung thực hiện, đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố. Hoàn thành phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2022. Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá chỉ số DDCI năm 2023.

- Tham mưu thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố giai đoạn 05 năm 2021-2025.

2.2. Sở Tài chính:

- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi thu tiền sử dụng đất.

- Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi đúng, chi đủ, tránh tình trạng thất thoát.

2.3. Cục Thuế thành phố:

- Tập trung quyết liệt vào công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đọng thuế, thu từ hộ cá nhân kinh doanh, đảm bảo kiểm soát trạng thái hoạt động của tất cả các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử tới các doanh nghiệp và Hộ kinh doanh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

- Tiếp tục rà soát lại tất cả các khoản thu trên địa bàn, khai thác tăng thu bù đắp vào các khoản hụt thu, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước; rà soát để quản lý 100% số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước, không bỏ sót nguồn thu.

2.4. Cục Hải quan thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục tra soát số liệu trên hệ thống Hải quan đối với doanh nghiệp xin hoàn, hủy biên lai; cung cấp số liệu thực hiện truy thu, hoàn, hủy biên lai điện tử.

2.5. Sở Công Thương:

- Tăng cường nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp dệt may, da giày. Theo dõi sát diễn biến thị trường cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, xây dựng hạ tầng kết nối với cụm công nghiệp mới được thành lập trên địa bàn. Tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bám sát các cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương về việc xin điều chỉnh bổ sung Quy hoạch điện lực Hải Phòng cấp điện cho KCN Tràng Duệ, Nam Cầu Kiền, Xi măng Chinfon và điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch điện lực Hải Phòng các công trình lưới trung áp.

- Xây dựng Đề án sắp xếp chợ truyền thống trên địa bàn thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, an toàn trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo quy định của pháp luật; Kế hoạch Hội nhập quốc tế năm 2023.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2023; tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Hội chợ triển lãm công nghiệp và thương mại Vùng đồng bằng sông Hồng.

2.6. Sở Xây dựng:

- Phối hợp với Bộ Xây dựng để hoàn thành công tác thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai lập và thực

hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn; tham mưu tổ chức lập các quy hoạch: quy hoạch phân khu các quận, quy hoạch chung các thị trấn, thị tứ, quy hoạch các đô thị mới, quy hoạch không gian ngầm và điều chỉnh các quy hoạch chung chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, nghĩa trang).

- Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa, kè các tuyến sông trong đô thị. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư.

- Tổ chức lập, triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và Đề án chỉnh trang đô thị giai đoạn 2021-2025 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt.

- Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và chuẩn bị công tác trang trí, phục vụ các ngày lễ trong năm 2023. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục và triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện tốt các Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo,...

- Tiếp tục triển khai Đề án quản lý các công trình kiến trúc có giá trị cần được giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ.

- Xây dựng môi trường dữ liệu chung (CDE) phục vụ ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) cho quy trình tiếp nhận và thẩm định dự án xây dựng.

- Xây dựng giá nước sạch trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng, phát triển, tình hình sinh vật gây hại đối với lúa vụ Xuân năm 2023 và cây rau màu vụ Xuân nhằm kịp thời trong công tác chỉ đạo sản xuất, an toàn, hiệu quả. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp; kiểm dịch thực vật nội địa; giám sát chặt chẽ sinh vật gây hại trên giống cây trồng mới nhập nội gieo trồng ngoài đồng ruộng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm, thủy sản; phối hợp các đơn vị liên quan trong chỉ đạo sản xuất chăn nuôi, tái cơ

câu sản xuất chăn nuôi; công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển động vật, kiểm soát giết mổ động vật; phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chống khai thác IUU năm 2023; tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong điều tra, xử lý dữ liệu tàu cá qua VMS, xử phạt nghiêm các tàu cá có hành vi vi phạm khai thác IUU.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng năm 2023; đôn đốc các địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại 35 xã thực hiện từ năm 2022 và triển khai các công trình tại 35 xã thực hiện năm 2023; Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu xây dựng Quy chế quản lý Khu bảo tồn Bạch Long Vĩ; hướng dẫn, theo dõi thực hiện các nhiệm vụ quản lý, thực thi pháp luật tại các khu bảo tồn biển trên địa bàn thành phố.

2.8. Sở Du lịch:

- Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch Điều tra nguồn nhân lực ngành du lịch trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ trên tàu thủy du lịch của địa bàn thành phố; Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố; Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố thực hiện theo các quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch, kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch.

2.9. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng:

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án sản xuất công nghiệp, nâng cao chỉ tiêu về chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023.

- Bám sát tiến độ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với 04 dự án: khu công nghiệp Nam Trảng Cát, khu công nghiệp Thủy Nguyên, khu công nghiệp Trảng Duệ mở rộng, khu công nghiệp Giang Biên 2.

- Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư; KCN và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án khu công nghiệp (KCN An Dương, KCN VSIP, các KCN tại khu vực bán đảo Đình Vũ và huyện Cát Hải, KCN Tiên Thanh) nhằm tạo quỹ đất thu hút đầu tư; hoàn tất các thủ tục thực hiện khởi công Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dự án xây dựng ký túc xá, nhà ở cho công nhân.

- Tăng cường quản lý các nguồn thu ngân sách, rà soát các doanh nghiệp hết hạn ưu đãi, các doanh nghiệp ghi ưu đãi chưa phù hợp, thu thuế các nhà thầu xây dựng đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để thất thu ngân sách.

2.10. Sở Giao thông vận tải:

- Phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Tập trung các thủ tục chuẩn bị đầu tư, sớm khởi công các công trình: tuyến đường nối đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng với Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo; tuyến đường Vành đai 2 đoạn Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện; cầu Nguyễn Trãi;... Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thi công tuyến đường Đỗ Mười, Quốc lộ 37 đảm bảo tiến độ. Phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm năm 2023.

- Tăng cường công tác tuần kiểm thường xuyên, phát hiện kịp thời những hư hỏng, những điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông để khắc phục, giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước không triển khai hoặc chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Rà soát, giải quyết vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, công trình quan trọng có quy mô lớn, có sức lan tỏa, kết nối vùng, trong đó tập trung giải phóng mặt bằng để xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các dự án giao thông, đô thị.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để quản lý hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án bảo vệ nguồn nước ngọt sông Rê. Tiếp tục thực hiện: lập Kế hoạch và phương án cấm mốc các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước (không thuộc hệ thống công trình thủy lợi); Đề án “Điều tra, lập danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp”; Dự án Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thành phố.

2.12. Sở Y tế:

- Tiếp tục triển khai các hoạt động giám sát phát hiện sớm ca mắc bệnh truyền nhiễm và các công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định; xử lý ổ dịch ngay từ các trường hợp đầu tiên không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng.

- Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, vệ sinh môi trường, tập trung cao công tác phát hiện, chẩn đoán và điều trị sớm, phòng chống dịch; chuẩn bị cơ sở thuốc phòng và điều trị các bệnh dịch. Đẩy mạnh giám sát dịch tại các cảng biển, sân bay, các cơ sở khám chữa bệnh và sự kiện cộng đồng.

- Giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, nhất là trong các lễ hội và sự kiện.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử các bệnh viện tuyến thành phố theo lộ trình. Đăng tải các cơ sở đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai các quy trình tổ chức, lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tổng hợp đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11, đề xuất lựa chọn lại sách giáo khoa lớp 7, lớp 10 của các đơn

vi; Xây dựng kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11; Hoàn thiện bản thảo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11. Tổ chức hội thảo xin ý kiến chuyên gia về Tài liệu Giáo dục Địa phương lớp 8, lớp 11.

- Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THCS năm học 2022-2023; Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 và kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Hướng dẫn Triển khai cuộc thi vô địch tin học văn phòng thế giới; Hội thảo hướng dẫn công tác ôn thi tốt nghiệp THPT một số môn.

- Thanh tra, kiểm tra Kỳ thi HSG thành phố lớp 9, 01 phòng giáo dục và đào tạo, 04 trường THPT, một số cơ sở tư vấn du học; thực hiện giám sát quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Theo dõi tiền lương, quan hệ lao động và phòng ngừa đình công, cập nhật tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Rà soát, nắm tình hình đội ngũ hoà giải viên lao động, công tác hoà giải lao động trên địa bàn thành phố năm 2023.

- Tiếp nhận hồ sơ Xếp hạng doanh nghiệp và Quỹ tiền lương của các doanh nghiệp TNHH MTV do Ủy ban nhân dân thành phố làm chủ sở hữu.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xác nhận, công nhận người có công, chính sách người có công theo quy định. Tiếp tục nghiên cứu hồ sơ Nghị quyết xây dựng chuẩn nghèo đa chiều thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án Quan hệ lao động giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch Thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội; Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới; Kế hoạch triển khai Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2023.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua năm 2023 khối các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố; hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tay nghề cấp cơ sở năm 2023 và chuẩn bị tham gia Kỳ thi tay nghề thành phố năm 2023; triển khai nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023 và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương năm 2023.

- Tập trung giải quyết tình trạng người lang thang, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan đô thị thành phố.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch năm 2023 thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được thành phố ký kết cùng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2023 của các Chương trình KH&CN trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ Biển.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV và Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Thẩm định, trình phê duyệt, tổ chức triển khai trong thực tế với 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố đã được tư vấn thuyết minh; Tổ chức Hội đồng tư vấn phê duyệt thuyết minh cho 12 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố.

2.16. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Thực hiện và truyền hình trực tiếp Chương trình sân khấu truyền hình tháng 3/2023 chương trình ca múa nhạc “Thanh âm thành phố Cảng”; phối hợp chuẩn bị các nội dung phục vụ tổ chức Liên hoan Truyền hình toàn quốc lần thứ 41 tại thành phố Hải Phòng. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị Tuyên dương Gia đình văn hóa tiêu biểu thành phố. Chuẩn bị tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong quý II và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2023.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết về công trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích thành phố, quốc gia trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023-2027.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3.

- Tổ chức 04 giải thể thao quốc gia tại Hải Phòng: Giải Vô địch súng hơi quốc gia; Giải Vô địch trẻ quốc gia môn Bóng chuyền bãi biển năm 2023; Giải Vô địch quốc gia môn Bóng chuyền bãi biển năm 2023; Giải Vô địch Lân Sư

Rồng quốc gia năm 2023. Tổ chức các giải thể thao thành phố: Giải Cầu lông, Bóng bàn ngày Thể thao Việt Nam thành phố Hải Phòng năm 2023; Giải Thể thao người khuyết tật thành phố Hải Phòng năm 2023; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân 2023; Giải Vô địch Vật Tự do - Vật Dân tộc (mở rộng) Cúp Báo Hải Phòng lần thứ 30 năm 2023.

2.17. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022-2025 đảm bảo đúng các quy định; chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, đảm bảo hoàn thành giải ngân nguồn kinh phí theo đúng tiến độ.

- Tập trung chấm điểm lần 1 chỉ số chuyển đổi số thành phố năm 2022 và rà soát kiểm tra chấm lần 2.

- Xây dựng Kế hoạch Bảo đảm thông tin liên lạc và tuyên truyền phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Hải Phòng năm 2023; Kế hoạch, chỉnh trang ngầm hóa cáp năm 2023.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các Kế hoạch tuyên truyền Cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2023; Tuyên truyền quyền con người giai đoạn 2023-2028; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023...

- Thẩm định dự toán đặt hàng sản xuất mới các chương trình truyền hình, phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của thành phố năm 2023.

2.18. Sở Nội vụ:

- Tham mưu xây dựng: (i) Bộ chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan, địa phương, đơn vị; (ii) Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; (iii) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thành phố năm 2023.

- Tham mưu tổ chức hội thảo khoa học tổng hợp khảo sát về thực trạng tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, huyện do Viện Khoa học tổ chức nhà nước tổ chức.

- Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng chính quyền đô thị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp thực hiện xây dựng Đề án thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; Đề án chuyển đổi huyện An Dương thành quận.

- Tiếp tục triển khai hoàn thành các hạng mục công việc của Dự án 513, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án "Xây dựng phần mềm lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử thành phố Hải Phòng".

- Tham mưu xây dựng nội dung phục vụ Hội nghị tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm 2022 Cụm 5 thành phố trực thuộc Trung ương tại thành phố Đà Nẵng; nội dung Trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho các tập thể dẫn đầu trong Phong trào thi đua yêu nước của thành phố năm 2022.

2.19. Sở Ngoại vụ:

- Tập trung triển khai 02 đề án: Đề án "Liên kết với các đối tác quốc tế để tổ chức các chương trình, hoạt động ngoại giao văn hóa của thành phố" và Đề án "Đào tạo, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động đối ngoại, ngoại giao nói chung và ngoại giao kinh tế nói riêng".

- Tổ chức đón tiếp các cơ quan đại diện nước ngoài tới thăm và làm việc tại Hải Phòng như Đoàn Đại sứ quán Canada, Úc, đón tàu Hải quân Pháp PRAIRIAL...

- Thúc đẩy các hoạt động ngoại giao văn hóa trong khuôn khổ kỷ niệm năm chẵn, năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hà Lan, Italy.

- Triển khai các hoạt động người Việt Nam ở nước ngoài: tổ chức Ngày tôn vinh Tiếng Việt trong Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, Chương trình về nguồn cho kiều bào...

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động thông tin đối ngoại; hỗ trợ các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài; công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, công tác chứng nhận, hợp pháp hóa lãnh sự.

2.20. Sở Tư pháp:

- Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành soạn thảo. Phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện phân loại, hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng các Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân thành phố tại các kỳ họp năm 2023.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp; tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng xếp hạng Chỉ số B1 trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện các bước tiếp theo của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin Đề án “Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng” theo quy định.

2.21. Thanh tra thành phố:

- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

- Rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố; tập trung giải quyết, xử lý tình huống công dân tập trung khiếu kiện đông người ở Trung ương.

- Tiếp tục triển khai công tác xác minh, tài sản, thu nhập năm 2022.

- Cập nhật thông tin, hồ sơ trên ứng dụng Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

2.22. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng:

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị mở đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; quyết liệt thực hiện các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn, ùn tắc giao thông, xử lý tình trạng đua xe trái phép; tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tổng kết công tác tuyển quân năm 2023. Phục vụ khảo sát chuẩn bị tổ chức hoạt động quản lý thiên tai (DMEA) 2023 và diễn tập phòng thủ dân sự thành phố năm 2023. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện, chỉ đạo các địa phương, đơn vị huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch.

- Nắm chắc tình hình trên biển; tổ chức quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo; giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên khu vực biên giới biển Thành phố, Triển khai kế hoạch cao điểm chống khai thác IUU năm 2023 và ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài trước ngày 31/3/2023. Đẩy mạnh tuyên truyền kỷ niệm 64 năm Ngày truyền thống Bộ đội biên phòng (03/3/1959-03/3/2023) và 34 năm ngày Biên phòng toàn dân

(03/3/1989-03/3/2023); phối hợp tổ chức tốt “Ngày hội Biên phòng toàn dân” năm 2023.

2.23. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao.

- Chủ động kiểm soát, phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm trong mùa đông xuân, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết; tuyên truyền, vận động người dân triển khai quyết liệt chiến dịch diệt muỗi, lăng quăng (bọ gậy trên địa bàn).

- Tập trung xử lý các vi phạm pháp luật đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp và đất hành lang giao thông, đặc biệt là trên các khu vực chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và các dự án xây dựng công viên, vườn hoa, cây xanh; rà soát, đề xuất phương án xử lý, định hướng giải quyết đối với các dự án tồn đọng, kéo dài, các công trình, dự án có sai phạm đã được các cơ quan chức năng chỉ ra.

- Đẩy nhanh các thủ tục và tiến độ thực hiện đấu giá, đấu thầu các dự án sử dụng đất trên địa bàn.

- Tích cực vận động, tuyên truyền giải thích cho các hộ dân hiểu, chấp hành các quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện công trình, dự án; tuyệt đối không cản trở thi công, gây mất trật tự an ninh khu vực. Tăng cường đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất để triển khai các dự án trọng điểm, các dự án xây dựng khu công nghiệp (KCN Tiên Thanh, KCN An Dương, KCN VSIP, các KCN tại khu vực bán đảo Đình Vũ), các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về phòng cháy, chữa cháy; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho mọi tầng lớp nhân dân; thực hiện rà soát toàn diện các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao, ngăn chặn sớm các vụ việc có khả năng xảy ra. Tổ chức ra quân huấn luyện và huấn luyện năm 2023 cho các đối tượng theo kế hoạch.

- UBND quận Hồng Bàng: khẩn trương hoàn thành việc chi trả hỗ trợ của thành phố cho các hộ kinh doanh bị thiệt hại trong vụ cháy chợ Tam Bạc, kịp thời động viên các hộ vượt qua giai đoạn khó khăn; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của các hộ để báo cáo thành phố có giải pháp cụ thể.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng trong tháng 02 và 02 tháng năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 và các tháng tiếp theo trong năm 2023././a✓

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH;
- Bộ KHĐT;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cấp, ngành, đơn vị SN trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng CV, Phòng HCTC;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 01
Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội 02 tháng năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	ƯTH 02 tháng/ 2023	ƯTH 02 tháng/ 2023 so với cùng kỳ (%)	ƯTH 02 tháng/ 2023 so với KH 2023 (%)
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	115	-	111,95	-
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	116.442,134	16.455,4	98,3	14,1
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	69.900	6.459,5	100,04	15,2
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	42.500	8.711,3	84,5	12,5
3	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	185	22,5	103,7	12,18
4	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	7.300	913,6	128,45	12,52
5	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (tính đến 28/02/2023)	Triệu USD	2.000 - 2.500	131,5	42,75	6,12

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG 02 NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 01	Ước thực hiện tháng 02	Lũy kế thực hiện 02 tháng	Tỷ lệ (%) so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP				Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2022
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=7/1</i>	<i>9=7/3</i>	<i>10</i>
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	104.689.196	28.270.889	116.442.134	39.556.307	7.577.339	8.878.077	16.455.416	15,7	14,1	98,3
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	34.789.196	28.270.889	46.542.134	39.556.307	3.341.512	4.402.640	7.744.152	22,3	16,6	120,3
I	THU NỘI ĐỊA	31.328.000	24.809.693	42.500.000	35.514.173	3.337.244	3.122.214	6.459.458	20,6	15,2	100,4
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.950.000	2.270.080	3.150.000	2.422.080	363.089	151.987	515.076	17,5	16,4	110,3
1.1	<i>Khu vực DNNN Trung ương</i>	1.760.000	1.364.720	1.910.000	1.478.720	260.482	57.086	317.568	18,0	16,6	105,8
1.2	<i>Khu vực DNNN địa phương</i>	1.190.000	905.360	1.240.000	943.360	102.607	94.901	197.508	16,6	15,9	118,3
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	5.582.000	4.250.000	6.390.000	4.864.080	586.787	845.358	1.432.145	25,7	22,4	136,8
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.210.000	3.984.800	6.000.000	4.585.200	920.818	461.429	1.382.247	26,5	23,0	72,7
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.760.000	2.857.600	3.910.000	2.971.600	515.373	387.562	902.935	24,0	23,1	102,6
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.740.000	1.143.013	2.740.000	1.143.013	26.114	167.561	193.675	7,1	7,1	47,7
6	Lệ phí trước bạ	1.150.000	1.150.000	1.350.000	1.350.000	91.624	61.000	152.624	13,3	11,3	79,1
7	Các loại phí, lệ phí	1.950.000	1.450.000	2.000.000	1.500.000	168.081	151.818	319.899	16,4	16,0	103,3

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 01	Ước thực hiện tháng 02	Lũy kế thực hiện 02 tháng	Tỷ lệ (%) so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP				Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2022
	<i>- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển</i>	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	64.757	90.000	154.757	12,9	12,9	90,4
8	Các khoản thu về nhà, đất	7.116.000	7.116.000	15.740.000	15.740.000	522.753	864.215	1.386.968	19,5	8,8	117,7
	<i>- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	127.000	127.000	140.000	140.000	7.685	2.255	9.940	7,8	7,1	68,9
	<i>- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	800.000	800.000	2.200.000	2.200.000	17.165	50.030	67.195	8,4	3,1	7,7
	<i>- Thu tiền sử dụng đất</i>	6.139.000	6.139.000	13.000.000	13.000.000	496.971	811.930	1.308.901	21,3	10,1	456,0
	<i>- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN</i>	50.000	50.000	400.000	400.000	932		932		0,2	113,1
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	39.000	39.000	39.000	39.000	2.678	3.784	6.462	16,6	16,6	123,7
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	80.000	49.200	80.000	49.200	6.268	500	6.768	8,5	8,5	99,6
11	Thu khác ngân sách	550.000	300.000	900.000	650.000	129.433	25.000	154.433	28,1	17,2	459,1
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50.000	50.000	50.000	50.000	1.672	2.000	3.672	7,3	7,3	112,0
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	150.000	150.000	150.000	150.000	2.554		2.554	1,7	1,7	54,4
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	1.000	1.000	1.000	1.000			-	0,0	0,0	
II	THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT			580.938	580.938	4.268	500	4.768		0,8	281,6

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 01	Ước thực hiện tháng 02	Lũy kế thực hiện 02 tháng	Tỷ lệ (%) so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP				Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2022
III	THU BỔ SUNG TỪ NSTW	1.452.596	1.452.596	1.452.596	1.452.596		1.279.926	1.279.926	88,1	88,1	
IV	THU VAY ĐỂ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	2.008.600	2.008.600	2.008.600	2.008.600			-	0,0	0,0	
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK	69.900.000		69.900.000		4.235.827	4.475.437	8.711.264	12,5	12,5	84,5

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN 02 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao		Thực hiện tháng 2				Lũy kế thực hiện 02 tháng					Tỷ lệ tổng thu NSNN 02 tháng năm 2023 với cùng kỳ năm 2022		Ghi chú
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất NSNN	Tỷ lệ chung (%)	Tỷ lệ (%) loại trừ tiền đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)= (5)/(3)	(8)	(9)	(10)	(11)= (9)/(3)	(12)= (9)/(4)	(13)	(14)	(15)	
1	Hồng Bàng	1.130.010	470.104	68.424	28.943	6,1	14,4	209.761	92.041	18,6	19,6	14,4	110,5	74,9	
2	Lê Chân	919.500	595.598	54.389	39.923	5,9	5,8	174.824	129.190	19,0	21,7	20,0	135,0	130,7	
3	Ngô Quyền	1.232.350	494.577	71.987	24.451	5,8	6,1	491.771	127.314	39,9	25,7	17,0	183,6	98,3	
4	Kiến An	514.310	258.448	12.254	7.729	2,4	4,2	40.801	28.007	7,9	10,8	14,5	90,0	116,1	
5	Hải An	2.452.500	695.459	367.379	92.537	15,0	3,0	550.776	139.159	22,5	20,0	9,7	313,5	110,9	
6	Đồ Sơn	290.400	187.252	24.927	8.794	8,6	3,2	47.868	19.765	16,5	10,6	10,4	6,0	2,7	
7	Dương Kinh	308.000	191.803	24.267	16.307	7,9	8,5	57.370	36.492	18,6	19,0	19,1	134,5	111,3	
8	An Dương	3.513.186	902.437	105.747	41.221	3,0	3,2	487.847	145.556	13,9	16,1	14,5	610,5	665,2	
9	Thủy Nguyên	2.960.344	1.679.786	247.339	158.593	8,4	10,4	616.656	318.239	20,8	18,9	26,4	204,5	234,1	
10	Kiến Thụy	403.950	232.914	21.562	19.080	5,3	11,1	65.689	58.135	16,3	25,0	34,9	149,5	273,7	

Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao		Thực hiện tháng 2				Lũy kế thực hiện 02 tháng					Tỷ lệ tổng thu NSNN 02 tháng năm 2023 với cùng kỳ năm 2022		Ghi chú
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất NSNN	Tỷ lệ chung (%)	Tỷ lệ (%) loại trừ tiền đất	
11	Tiên Lãng	199.310	116.137	9.312	5.648	4,7	6,2	23.549	15.970	11,8	13,8	18,2	42,1	62,5	
12	An Lão	288.734	194.490	12.952	8.721	4,5	5,7	36.831	26.045	12,8	13,4	15,7	121,1	129,1	
13	Vĩnh Bảo	306.805	205.910	32.785	15.343	10,7	7,7	64.534	33.197	21,0	16,1	20,1	257,8	167,2	
14	Cát Hải	287.200	175.410	29.473	16.273	10,3	7,0	49.013	31.822	17,1	18,1	15,7	229,7	268,4	
Tổng cộng		14.806.599	6.400.326	1.082.797	483.562	7,3	5,2	2.917.290	1.200.932	19,7	18,8	14,9	132,0	99,5	
Các DA thành phố				10.146				301.146							
Nếu loại trừ các DA TP				1.072.651		7,2		2.616.144		17,7					
Trong đó:															
1	Ngô Quyền	1.232.350	494.577	71.987	24.451	5,8	6,1	200.771	127.314	16,3	25,7	17,0			Tiền SĐĐ DA Số 3 Lê Lai (T1): 291 tỷ
2	Đồ Sơn	290.400	187.252	14.781	8.794	5,1	3,2	37.722	19.765	13,0	10,6	14,5			Tiền SĐĐ Hòn Dấu (T2): 10,1 tỷ.

PHỤ LỤC 04
CHI TIẾT THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN 02 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vinh Bảo	Cát Hải	Cộng
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	455.500	364.400	675.250	102.700	402.600	69.800	121.200	2.011.424	1.124.384	70.750	41.300	74.400	70.600	57.500	5.641.808
	TH	145.649	104.960	141.124	19.742	72.767	14.968	28.346	407.275	132.474	41.435	10.940	15.068	16.757	14.987	1.166.492
	%	31,98	28,80	20,90	19,22	18,07	21,44	23,39	20,25	11,78	58,57	26,49	20,25	23,74	26,06	20,68
Thuế TNCN	KH	100.000	150.000	100.000	43.000	140.000	28.000	40.000	839.331	296.259	22.000	13.000	28.000	9.000	22.000	1.830.590
	TH	17.896	15.805	21.114	4.843	11.186	1.712	3.912	11.977	31.076	1.843	2.295	2.578	2.396	851	129.484
	%	17,90	10,54	21,11	11,26	7,99	6,11	9,78	1,43	10,49	8,38	17,65	9,21	26,62	3,87	7,07
Thu tiền CQKTKS +BVMT	KH	110.010	100	1.100	10	548.900	-	-	90.030	326.700	16.000	10	35	5	3.300	1.096.200
	TH	-	-	99	-	12.035	-	-	1.221	86	1	8	-	-	-	13.450
	%	0,00	0,00	9,00	0,00	2,19	0,00	0,00	0,01	0,03	-	0,80	0,00	0,00	0,00	1,23
Lệ phí trước bạ	KH	155.000	205.000	175.000	72.000	165.000	26.000	50.000	132.000	155.000	52.000	41.000	55.000	47.000	20.000	1.350.000
	TH	21.891	24.634	17.048	7.179	18.251	3.131	6.362	14.150	30.281	5.483	5.668	8.334	8.751	2.223	173.386
	%	14,12	12,02	9,74	9,97	11,06	12,04	12,72	10,72	19,54	10,54	13,82	15,15	18,62	11,12	12,84
Phí, lệ phí	KH	9.500	12.000	17.000	7.000	22.000	7.000	3.000	9.900	20.000	11.000	6.000	4.200	7.000	93.400	229.000
	TH	6.164	8.537	9.517	3.354	6.363	1.006	1.617	4.779	5.562	11.122	1.423	1.884	1.550	14.153	77.031
	%	64,88	71,14	55,98	47,91	28,92	14,37	53,90	48,27	27,81	101,11	23,72	44,86	22,14	15,15	33,64
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	12.000	22.000	24.000	10.000	23.000	6.700	5.800	9.000	13.000	2.700	4.500	4.700	2.300	300	140.000
	TH	1.518	6.093	1.754	64	2.957	299	620	1.342	278	10	20	117	18	34	15.124
	%	12,65	27,70	7,31	0,64	12,86	4,46	10,69	14,91	2,14	0,37	0,44	2,49	0,78	11,33	10,80
Thu tiền cho thuê đất	KH	120.000	50.000	150.000	25.000	140.000	70.000	25.000	38.500	50.000	3.500	5.500	22.000	8.900	10.000	718.400
	TH	4.753	734	3.309	2.213	2.308	118	5.871	8.151	2.964	2.963	349	1.230	-	439	35.402
	%	3,96	1,47	2,21	8,85	1,65	0,17	23,48	21,17	5,93	84,66	6,35	5,59	0,00	4,39	4,93

Đơn vị	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải	Cộng	
Thu tiền sử dụng đất	KH	150.000	108.000	80.000	250.000	1.000.000	80.000	60.000	373.000	950.000	220.000	80.000	95.000	155.000	75.000	3.676.000
	TH	701	12.271	295.670	2.513	409.743	25.951	9.882	33.884	86.842	1.582	1.866	6.361	34.010	15.760	937.036
	T.Đó: ĐA TP	-	-	291.000	-	-	10.146	-	-	-	-	-	-	-	-	301.146
	%	0,47	11,36	369,59	1,01	40,97	32,44	16,47	9,08	9,14	0,72	2,33	6,70	21,94	21,01	25,49
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	18.000	8.000	10.000	4.600	11.000	2.900	3.000	10.000	25.000	6.000	8.000	5.400	7.000	5.700	124.600
	TH	11.189	1.790	2.136	893	15.166	683	760	5.068	7.935	1.250	980	1.259	1.052	566	50.727
	%	62,16	22,38	21,36	19,41	137,87	23,55	25,33	50,68	31,74	20,83	12,25	23,31	15,03	9,93	40,71
Cộng	KH	1.130.010	919.500	1.232.350	514.310	2.452.500	290.400	308.000	3.513.185	2.960.343	403.950	199.310	288.735	306.805	287.200	14.806.597
	TH	209.761	174.824	491.771	40.801	550.776	47.868	57.370	487.847	297.498	65.689	23.549	36.831	64.534	49.013	2.598.132
	%	18,56	19,01	39,91	7,93	22,46	16,48	18,63	13,89	10,05	16,26	11,82	12,76	21,03	17,07	17,55
Cộng (không tính các dự án TP trên địa bàn)	TH	209.761	174.824	200.771	40.801	550.776	37.722	57.370	487.847	297.498	65.689	23.549	36.831	64.534	49.013	2.296.985
	%	18,56	19,01	16,29	7,93	22,46	12,99	18,63	13,89	10,05	16,26	11,82	12,76	21,03	17,07	
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xô số, GTGC tiền thuê đất)	KH	980.010	811.500	1.152.350	264.310	1.452.500	210.400	248.000	3.140.185	2.010.343	183.950	119.310	193.735	151.805	212.200	11.130.597
	TH	209.060	162.553	196.101	38.288	141.033	21.917	47.488	453.963	210.656	64.107	21.683	30.470	30.524	33.253	1.661.096
	%	21,33	20,03	17,02	14,49	9,71	10,42	19,15	14,46	10,48	34,85	18,17	15,73	20,11	15,67	14,92
Quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	TH	-	-	-	1	852	51	123	62	2.746	327	275	-	111	-	4.548

PHỤ LỤC 05
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
Đến ngày 20/02/2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(4)/(3)	
	Tổng cộng	14.338.265	1.853.129	12.485.136	12,92	
1	Ban QLDA phát triển đô thị và ĐTXD công trình dân dụng	3.052.601	829.673	2.222.928	27,18	
1.1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	98.693	78.555	20.138	79,60	
1.2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bắc Sông Cẩm	91.566	20.647	70.919	22,55	
1.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ Khu 47 Lê Lai, phường Máy Chai; Khu 311 Đà Nẵng, phường Cầu Tre và U1, U2, U3 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	30.000	1.361	28.639	4,54	
1.4	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiên	191.938	31.118	160.820	16,21	
1.5	Xây dựng, sửa chữa Trường THPT Ngô Quyền	7.460	7.134	326	95,63	
1.6	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền (giai đoạn 1)	277.392	4.848	272.544	1,75	
1.7	Dự án đầu tư GPMB Tòa án nhân dân quận Kiến An giai đoạn II, làm sân, đường vào, cổng, tường rào	9.000	-	9.000	0,00	
1.8	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tín hiệu giao thông và công viên ven sông từ đường ven sông Cẩm đến đê tả sông Cẩm	185.500	65.972	119.528	35,56	

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(4)/(3)	
1.9	Xây dựng công trình Trung tâm chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cẩm	1.065.000	565.350	499.650	53,08	
1.10	Xây dựng Trung tâm hội nghị - Biểu diễn thành phố và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cẩm	988.000	-	988.000	0,00	
1.11	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 07 tầng tại Bệnh viện Kiến An	68.000	30.438	37.562	44,76	
1.12	Dự án đầu tư xây dựng điện chiếu sáng, lan can ven hồ Phương Lưu	12.950	-	12.950	0,00	
1.13	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng	1.200	632	568	52,67	
1.14	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích Đình Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	16.894	15.564	1.330	92,13	
1.15	Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Tiên Lãng - Giai đoạn 1	9.008	8.053	956	89,39	
2	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng	2.692.325	308.307	2.384.018	11,45	
2.1	Xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 - giai đoạn I, quận Ngô Quyền đoạn từ ngã tư Nguyễn Bình Khiêm - Văn Cao đến đường Lê Lợi	43.000	-	43.000	0,00	
2.2	Xây dựng đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	23.900	-	23.900	0,00	
2.3	Cải tạo, nâng cấp đường 356, đoạn từ Ngã ba Áng Sỏi đến tổ dân phố số 2 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	13.900	-	13.900	0,00	
2.4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường liên phường với tuyến đường trong khu công nghiệp Nam Tràng Cát, quận Hải An	43.300	-	43.300	0,00	

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(4)/(3)	
2.5	Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới	4.819	-	4.819	0,00	
2.6	Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC cho 36 hộ tại khu TĐC lô 13 phường Đằng Hải, quận Hải An và TĐC Dự án phát triển giao thông đô thị TP Hải Phòng	3.681	-	3.681	0,00	
2.7	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT,353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	229.000	1.563	227.437	0,68	
2.8	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Khu bay cảng hàng không quốc tế Cát Bi	417.670	90.863	326.807	21,75	
2.9	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng	483.646	52.460	431.186	10,85	
2.10	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	397.340	163.421	233.919	41,13	
2.11	Dự án đầu tư xây dựng nút giao ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	404.979	-	404.979	0,00	
2.12	Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB - Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận (7632416)	627.090	-	627.090	0,00	
3	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	316.364	37.742	278.621	11,93	
3.1	Xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm dịch vụ hậu cần và phát triển thủy sản Trân Châu, Cát Bà	1.664	-	1.664	0,00	
3.2	Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	119.300	-	119.300	0,00	
3.3	Phục hồi và phát triển rừng ven biển tại quần đảo Cát Bà thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 -2020	5.000	-	5.000	0,00	

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với - KHV	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(4)/(3)	
3.4	Xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão	75.000	15.104	59.896	20,14	
3.5	Dự án Kiên cố hoá và điều chỉnh cục bộ đê tả Lạch Tray từ cầu An Đồng đến Cầu Rào đoạn K19+000 đến K25+750	1.500	-	1.500	0,00	
3.6	Dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp tuyến đê biển I, đoạn từ K0+000-K11+500 và K17+000-K17+591	50.500	-	50.500	0,00	
3.7	7942395. Dự án đầu tư xây dựng công trình bổ sung, cải thiện chất lượng nguồn nước sông Rế	63.400	22.638	40.762	35,71	
4	BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và KKT, KCN	1.454.013	108.339	1.345.674	7,45	
4.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	1.059.369	358	1.059.011	0,03	
4.2	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	894	-	894	0,00	
4.3	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	274.500	105.087	169.413	38,28	
4.4	Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn I	72.900	2.894	70.006	3,97	
4.5	Dự án đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống lan can bảo vệ dọc tuyến mương hồ thoát nước và hồ điều hòa trên địa bàn các quận trung tâm thành phố	46.350	-	46.350	0,00	
5	UBND quận Hải An	50.000	-	50.000	0,00	
5.1	Đường bao Đông Nam quận Hải An đoạn từ khu vực chân Cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	50.000	-	50.000	0,00	
6	UBND quận Ngô Quyền	452.192	21.632	430.560	4,78	

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(4)/(3)	
6.1	7327355 - Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền	57.429	14.732	42.697	25,65	
6.2	Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	387.063	-	387.063	0,00	
6.3	Xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền	6.900	6.900	-	100,00	
6.4	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 47 Lê Lai và ngõ 92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	800	-	800	0,00	
7	UBND huyện Thủy Nguyên	594.600	302.574	292.026	50,89	
7.1	Cải tạo nâng cấp đường 359 từ cầu Bình đến xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên	25.000	2.244	22.756	8,98	
7.2	Cải tạo nâng cấp đường 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông Khu đô thị và công nghiệp bến Rừng, huyện Thủy Nguyên	44.600	7.200	37.400	16,14	
7.3	Cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	40.000	24.271	15.729	60,68	
7.4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng nước từ chân cầu Bình nối với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo huyện Thủy Nguyên	485.000	268.858	216.142	55,43	
8	UBND quận Đồ Sơn	559.544	88.783	470.761	15,87	
8.1	Xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	449.144	88.783	360.361	19,77	
8.2	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hợp Đức, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn	60.000	-	60.000	0,00	
8.3	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thượng Đức, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn	50.400	-	50.400	0,00	
9	UBND huyện Kiến Thụy	451.330	644	450.686	0,14	

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(4)/(3)	
9.1	Xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	411.230	644	410.586	0,16	
9.2	Xây dựng mở rộng đường ĐT 363 (đoạn kênh Hòa Bình, từ ĐT353 đến ĐT 361)	40.100	-	40.100	0,00	
10	UBND huyện Cát Hải	175.883	38.118	137.764	21,67	
10.1	Xây dựng Khu tái định cư đảo Cát Hải - giai đoạn 1 (tại các xã Văn Phong, Nghĩa Lộ, Hoàng Châu - diện tích 19,68ha)	30.283	4.485	25.797	14,81	
10.2	Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ - Lạch Huyện	145.600	33.633	111.967	23,10	
11	UBND huyện Vĩnh Bảo	45.700	-	45.700	0,00	
11.1	Cải tạo mặt đê kết hợp làm đường giao thông đoạn đê hữu sông Thái Bình (từ xã Tân Liên đến cầu Hàn), huyện Vĩnh Bảo	45.700	-	45.700	0,00	
12	UBND quận Dương Kinh	81.596	-	81.596	0,00	
12.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đại Thắng (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến tuyến kết nối với đường vào khu tái định cư, mặt cắt ngang đường 25m) phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	81.596	-	81.596	0,00	
13	UBND quận Lê Chân	3.764	-	3.764	0,00	
13.1	Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương	1.504	-	1.504	0,00	
13.2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chỉnh trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ	840	-	840	0,00	
13.3	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại lô A52 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	1.420	-	1.420	0,00	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	5.300	-	5.300	0,00	
14.1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	5.300	-	5.300	0,00	

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(4)/(3)	
15	Trường Đại học Hải Phòng	36.897	1.372	35.525	3,72	
15.1	Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giáo dục thể chất, Trường Đại học Hải Phòng	25.200	-	25.200	0,00	
15.2	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Đại học Hải Phòng	11.697	1.372	10.325	11,73	
16	Sở Thông tin và truyền thông	226.400	-	226.400	0,00	
16.1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	226.400	-	226.400	0,00	
17	Sở Giao thông và vận tải	670.261	59.480	610.781	8,87	
17.1	Dự án Đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP	670.261	59.480	610.781	8,87	
18	UBND quận Kiến An	128.473	12.212	116.261	9,51	
18.1	7666467.Phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An giai đoạn 1	90.000	-	90.000	0,00	
18.2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư TDP Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An	38.473	12.212	26.261	31,74	
19	UBND quận Hồng Bàng	376.607	44.176	332.431	11,73	
19.1	Chỉnh trang lại sông Tam Bạc, đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	236.302	33.094	203.208	14,01	
19.2	Dự án đầu tư xây dựng Công viên cây xanh nút giao Nam cầu Bính	104.979	-	104.979	0,00	
19.3	Dự án đầu tư chỉnh trang lại sông Tam Bạc, đoạn từ cầu Lạc Long đến Công viên Tam Bạc	35.326	11.082	24.244	31,37	
20	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng	1.637	75	1.562	4,59	
20.1	Cải tạo và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ	1.637	75	1.562	4,59	
21	Nhà máy nước An Dương	132.670	-	132.670	0,00	
21.1	Nâng cấp Nhà máy nước An Dương	132.670	-	132.670	0,00	
22	Kế hoạch vốn chưa phân khai chi tiết	2.830.108	-	2.830.108	0,00	

PHỤ LỤC 06
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN CẤP CHO QUẬN HUYỆN

Đến ngày 20/02/2023

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
	Tổng số	3.111.004	37.730	1,21	
1	Quận Hồng Bàng	172.626	-	0,00	
2	Quận Ngô Quyền	103.476	-	0,00	
3	Quận Lê Chân	127.374	-	0,00	
4	Quận Hải An	395.889	-	0,00	
5	Quận Kiến An	189.985	-	0,00	
6	Quận Đồ Sơn	127.919	-	0,00	
7	Quận Dương Kinh	120.820	-	0,00	
8	Huyện Thủy Nguyên	473.745	10.099	2,13	
9	Huyện An Dương	318.546	-	0,00	
10	Huyện An Lão	159.974	-	0,00	
11	Huyện Kiến Thụy	244.332	26.266	10,75	
12	Huyện Tiên Lãng	147.500	-	0,00	
13	Huyện Vĩnh Bảo	343.824	-	0,00	
14	Huyện Cát Hải	147.402	1.365	0,93	
15	Huyện Bạch Long Vĩ	37.592	-	0,00	

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN BỐ CHO QUẬN HUYỆN
(CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI)

Đến ngày 20/02/2023

STT	Quận/huyện	KHV năm 2023	Số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Ghi chú
	Tổng số	3.064.359	22.822	0,74	
1	Huyện Tiên Lãng	433.068	-	0,00	
2	Huyện Kiến Thụy	424.768	18.940	4,46	
3	Huyện Vĩnh Bảo	743.844	-	0,00	
4	Huyện An Dương	265.967	-	0,00	
5	Huyện An Lão	348.575	-	0,00	
6	Huyện Thủy Nguyên	848.137	3.882	0,46	

PHỤ LỤC 07
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2023							
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; Phê duyệt dự án tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 - Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông. - Tổng mức đầu tư của dự án: 308,220 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024. 		<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: đã hoàn thành trong năm 2022. Đang triển khai giai đoạn thực hiện dự án. Ngày 28/11/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã đăng thông báo hủy thầu các gói thầu 14, 15, 16 theo Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày để rà soát mục tiêu, phạm vi đầu tư của các gói thầu và dự án để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định. - Đã giải ngân 2.507.542.100 đồng. Trong đó: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư đã thanh toán kinh phí là 583.217.000 đồng. Giai đoạn thực hiện đầu tư đã tạm ứng kinh phí là 1.924.325.100 đồng (bao gồm: tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng gói thầu số 03 là 1.037.083.500 đồng; tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng gói thầu số 05 là 887.241.600 đồng). 	2,507 tỷ đồng	226,4 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lũy kế vốn bố trí: 228,907 tỷ đồng 2. Lũy kế giải ngân: 2,507 tỷ đồng 	

2	<p>Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư 1.940.931 triệu đồng. Nguồn vốn Ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố Hải Phòng và ngân sách tỉnh Quảng Ninh. - Thời gian thực hiện từ năm 2021 - 2024.</p>	<p>Phía Hải Phòng: UBND huyện Thủy Nguyên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn huyện Thủy Nguyên. - Đối với diện tích rừng trồng ngập mặn (1,0ha): Ban Quản lý dự án/đã nộp tiền trồng rừng thay thế. Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đang thực hiện các thủ tục để bàn giao mặt bằng. - Đối với diện tích đất nông nghiệp (ruộng trũng 6,85ha): Ngày 31/01/2023, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên có Quyết định số 402/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án. Hiện các cơ quan liên quan của huyện đang tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.</p>	<p>Hiện nay, Nhà thầu đang thi công: Hoàn thành 186/380 cọc khoan nhồi; hoàn thành hệ thống cáp điện cả hai phía Quảng Ninh và Hải Phòng; hoàn thành bãi đúc dầm, lán trại, mặt bằng công trường phía Quảng Ninh. Ước khối lượng thực hiện khoảng 468/1.811 tỷ đồng (đạt 26,5% hợp đồng).</p>	<p>873,654 tỷ đồng, trong đó: Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021: 5 tỷ đồng đã giải ngân hết. + Vốn thực hiện dự án năm 2022: 868,654 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương.</p>	<p>226,34 6 tỷ đồng ngân sách trung ương; 257,30 0 tỷ đồng ngân sách thành phố</p>	<p>1. Lũy kế vốn bố trí: 1.357,3 tỷ đồng 2. Lũy kế giải ngân: 925,758 tỷ đồng</p>	
---	---	---	--	---	---	--	---	--

3	<p>Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiên</p>	<p>- Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 07/10/2020; Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 13/7/2022; Quyết định số 4613/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. - Chủ đầu tư: BQLDA Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng - Tổng mức đầu tư: 1.653,79 tỷ đồng - Thời gian thực hiện: 2020-2023</p>	<p>Công tác GPMB tại xã Thiên Hương còn 02 hộ, xã Lưu Kiếm còn 11 hộ (trong đó có 03 hộ đang chờ phê duyệt vào khu tái định cư), chưa hoàn thành phá dỡ mặt bằng.</p>	<p>Tiến độ thi công: - Tuyến đường: 63,35% - Cầu: + Hạng mục: Xây dựng mới 03 cầu: 69% + Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp Cầu Trịnh Xá cũ: 8% - Phần diện chiếu sáng: 54% - Hạng mục 02 khu tái định cư: + Khu tái định cư Kiên Bái: 100% + Phần mở rộng đường kết nối với Tỉnh lộ 352: 52% + Khu tái định cư Lưu Kiếm: 100% Dự kiến năm 2023 sẽ hoàn thành toàn bộ dự án.</p>	<p>1.350,968 tỷ đồng</p>	<p>191,93 8 tỷ đồng</p>	<p>1. Lũy kế vốn bố trí: 1.355,969 tỷ đồng 2. Lũy kế giải ngân: 1.190,148,7 0 tỷ đồng</p>	
---	---	---	---	---	------------------------------	---------------------------------	---	--

4	<p>Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn.</p>	<p>- UBND thành phố phê duyệt, tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/07/2020. HĐND thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 19/10/2022. - Chủ đầu tư: UBND quận Đồ Sơn - Tổng mức đầu tư: 959,109 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2019-2024</p>	<p>Tổng diện tích thu hồi GPMB là 16,76ha của 382 hộ gia đình và 09 tổ chức trên địa bàn 03 phường: Ngọc Xuyên, Vạn Hương, Minh Đức (167.676,2 m²), kết quả công tác GPMB như sau: tổng tiền đã chi trả: 143,596/174,996 tỷ; diện tích đã hoàn thành GPMB: 120.234,8 m²/167.676,2 m², đạt tỷ lệ khoảng 72% diện tích.</p>	<p>Các gói thầu tư vấn đầu tư đã hoàn thành; các gói thầu thi công xây lắp mới bắt đầu khởi công xây dựng: - Gói thầu số 12: Thi công hạng mục giao thông và hạ tầng kỹ thuật: khối lượng thực hiện ước đạt là: 74 tỷ đồng/482 tỷ đồng, đạt khoảng 15,3% giá trị hợp đồng; - Gói thầu số 13: Thi công hạng mục Di chuyển đường dây 110kV đã thi công hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng. Hiện, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án, Sở Xây dựng đang thẩm định BCNCKT điều chỉnh Dự án (điều chỉnh tăng chi phí GPMB; giảm via hè từ 6m xuống còn 2m; chưa đầu tư hạng mục hào kỹ thuật và thoát nước thải)</p>	307,910 tỷ đồng	449,144 tỷ đồng	<p>1. Lũy kế vốn bố trí: 757,054 tỷ đồng 2. Lũy kế giải ngân: 377,47 tỷ đồng</p>	<p>Do từ khi phê duyệt dự án tháng 7/2020, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, phải thường xuyên giãn cách xã hội nên việc kiểm kê, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được theo tiến độ của dự án. Cần phải phê duyệt điều chỉnh dự án mới phân bổ nguồn vốn cho chi GPMB và có cơ sở để triển khai thi công dự án.</p>
5	<p>Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển</p>	<p>- Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 về quyết định chủ trương đầu tư; Các Quyết định: số 2662/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, số 1183/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án 2. Chủ đầu tư:</p>	<p>* Huyện Vĩnh Bảo: Dự án đi qua 05 xã, thu hồi khoảng 19,9ha, 688 hộ, 05 tổ chức (Trong đó: 572 hộ đất ở; 116 hộ đất nông nghiệp), đã phê duyệt phương án 688 hộ và bàn giao mặt bằng 682 hộ. * Huyện Tiên Lãng: Dự án đi qua 02 xã, thu hồi khoảng 9,1ha, 61 hộ, 01 tổ chức, đã kiểm kê 61 hộ và 1 tổ chức (Xã Nam Hưng: 01 hộ dân; Xã Tây Hưng: 60 hộ dân và 01 tổ chức). Đã hoàn thành công tác GPMB ngày</p>	<p>- Thi công xây dựng đoạn tuyến từ cầu Lạng Am đến hết cầu vượt sông Chanh Dương và đoạn tuyến 1,36Km phía trái sông Chanh Dương: + Cầu vượt sông Chanh Dương: Hiện nay đã rải BTN mặt cầu. + Tuyến đường: đã hoàn thành rải bê tông nhựa C19 và C12.5 tuyến chính từ cầu Lạng Am đến cầu vượt sông Chanh Dương dài 5,8km. Đoạn tuyến 1,36Km bờ trái sông Chanh Dương đã thẩm BTN C19 (Km0 đến Km 600). + Giá trị ước đạt 185,03/199,2 tỷ đồng (94% giá trị hợp đồng). - Thi công xây dựng cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn hai đầu</p>	927,042 tỷ đồng	23,900 tỷ đồng	<p>1. Lũy kế bố trí vốn: 945,725 tỷ đồng 2. Lũy kế giải ngân là 921,825 tỷ đồng</p>	<p>Hiện tại, tuyến mới trái tuyến từ cầu Lạng Am đến cầu Chiến Lược chiều dài 1,36km, còn tồn tại 06 hộ dân thuộc địa phận xã Tam Cường (đầu cầu Chiến lược), đã phê duyệt phương án, chưa đồng ý nhận tiền bàn giao mặt bằng để nhà thầu thi công phân nền đường và rãnh thoát nước dọc làm chậm tiến độ thực hiện dự án đã đề ra theo chỉ đạo của UBND thành phố, cụ thể: Các ông, bà: Ngô Thị,</p>

		<p>BQLDA ĐTXD các công trình giao thông</p> <p>3. Tổng mức đầu tư: 1.343.185 triệu đồng</p> <p>4. Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2023</p>	<p>01/07/2022. Hiện nay, trên địa bàn huyện Tiên Lãng còn tồn tại 09 vị trí đường dây điện ba pha dân sinh phục vụ nuôi trồng của các hộ dân có chiều cao tính không nhỏ hơn 2,5m so với mặt đường gây cản trở công tác thi công xây dựng và đảm bảo tính không khai thác sau khi tuyến đường hoàn thành.</p>	<p>cầu: Đã hoàn thành toàn bộ 27 trụ, móng, toàn bộ kết cấu dầm và bản mặt cầu; hoàn thành bờ bo, lan can; Thi công đường dẫn đầu cầu (1.700m) phía bờ Tiên Lãng kết nối với tuyến đường bộ ven biển: Đang đào nền đường, đắp cát, cấp phối đá dăm loại 2, gia cố taluy đá hộc xây vữa; Hoàn thành 7/10 công; cọc xi măng đất thi công xong 45.356m/45.356 m; Thi công cắm bắc thăm 206.801m/206.801m</p> <p>+ Ước khối lượng thực hiện khoảng 438,05/490,8 tỷ đồng (92% hợp đồng).</p> <p>+ Tiến độ: Phần đầu cơ bản hoàn thành các hạng mục công trình đoạn tuyến từ cầu Thái Bình (phía bờ Tiên Lãng) kết nối với tuyến đường bộ ven biển cuối tháng 4/2023.</p> <p>- Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư: Hiện đang triển khai thi công xây dựng hạng mục: San lấp (khối lượng bơm cát khoảng 5000m³); mương xây hoàn trả</p>			<p>Mai, Đào Nguyên An, Đào Nguyên Thung, Đào Nguyên Huế, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Đức Kiều (06 hộ đầu cầu Chiến Lược). Đã phê duyệt phương án vật kiến trúc và tài sản trên đất của các hộ, tuy nhiên các hộ chưa đồng ý nhận tiền. Đề nghị được giao đất tái định cư trước khi nhận tiền, bàn giao mặt bằng.</p>
--	--	--	---	---	--	--	---

6	<p>Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy</p>	<p>- UBND thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 - Chủ đầu tư: UBND huyện Kiến Thụy - Tổng mức đầu tư: 924.238 triệu đồng. - Thời gian: 2019 - 2022.</p>	<p>Tổng diện tích thu hồi đất là 434.620,6 m² trong đó: Huyện Kiến Thụy là: 349.191,6 m² và huyện An Lão là 85.429 m², đã GPMB được đạt 96% toàn dự án, tổng kinh phí đã chi trả 157.972 triệu đồng. Trong đó đất nông nghiệp đã cơ bản giải phóng xong (huyện Kiến Thụy hoàn thành 100%, An Lão cơ bản hoàn thành còn 5 hộ). Đất ở chưa được giải phóng với diện tích 11.548,5m²/59 hộ (huyện Kiến Thụy 47 hộ, An Lão 12) hiện diện tích đất ở đã được 02 huyện tổ chức kiểm kê và đang chờ giá đất của thành phố.</p>	<p>- Về tiến độ thi công: Dự án đã ký kết hợp đồng thi công vào ngày 14/12/2020, đến nay đang triển khai thi công một số hạng mục cầu cống và thi công đoạn tuyến đạt trên 20%. Cụ thể: Công ty Cổ phần tập đoàn Việt úc: Đã thi công hoàn thành hạng mục cầu qua sông Đa Độ và 02 công hộp bê tông cốt thép; hoàn trả mương thủy lợi đoạn từ HL 404 đến Chùa Kim Sơn. Tổ chức thi công đào khuôn đường, đắp cát tôn nền đường, cắm bắc thăm dài 2,5km/14,8km qua địa bàn 3 xã Ngũ Đoan 740,87m; xã Đại Hà 668,99m, xã Đoàn Xá: 1090,1/2.105,2m và một số hạng mục cầu cống khác.</p>	301,5 tỷ đồng	411,230 tỷ đồng	<p>1. Lũy kế bố trí vốn: 712,73 tỷ đồng 2. Lũy kế giải ngân là 301,674 tỷ đồng</p>	<p>Dự án bị chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng phải đợi chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (đến ngày 21/12/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 1765/TTg-NN cho phép thu hồi đất thực hiện dự án), do đó tháng 5 năm 2022 mới bàn giao được cho nhà thầu thi công; Đơn giá vật liệu tăng đột biến so với thời điểm mời thầu (giá một số vật liệu chủ yếu tăng trung bình 80% như giá cát san lấp). Mặt khác Hợp đồng xây lắp theo đơn giá cố định nên các nhà thầu đều yêu cầu chủ đầu tư và thành phố có phương án tháo gỡ.</p>
7	<p>Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)</p>	<p>- Các Quyết định số: 2513/QĐ-UBND ngày 24/8/2020; 2945/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các CT GT Hải Phòng - Tổng mức đầu tư: 946,367 tỷ đồng - Thời gian thực</p>	<p>Dự án không phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng</p>	<p>Khối lượng thực hiện: - Km0-Km7+924,31 (7.924m) Đào đất: 97.452/99.468 m³; Đắp nền K90: 16.795/16.920 m³; Đắp cát K95: 124.112/125.011 m³, K98: 30.021/28.416 m³; CPĐĐ loại 2: 29.052/33.494 m³; CPĐĐ loại 1: 18.538/33.494 m³; Thảm bê tông nhựa BTNC19: 62.803/93.074 m²; công hộp 09/11 cái; công tròn 17/22 cái; Thi công cát hạt trung: 10.719/10.719 m³ (hoàn thành); Thi công bắc thăm: 97.139/97.139 m (hoàn thành); Đắp gia tải:</p>	<p>Năm 2020 dự án được giao vốn 79.150 triệu đồng. Năm 2021 dự án được giao vốn 319.000 triệu đồng</p>	229 tỷ đồng	<p>1. Lũy kế bố trí vốn: 677,150 tỷ đồng 2. Lũy kế giải ngân là 448,150 tỷ đồng</p>	

		hiện: 2020-2022	<p>63.167/63.167 m³; Đắp bù lún K95: 23.777/35.537 m³. Giá trị thực hiện đạt 118,347/175,491 tỷ đồng » 67,44% giá trị Hợp đồng.</p> <p>- Km10+166-Km13+960 (3.794m) Đào đất: 30.963/32.832 m³; Đắp nền K90: 12.668/13.100 m³; K95: 62.858/82.819 m³, K98: 2.756/12.425 m³; Thi công cống tròn: 04/08 cái; Thi công cát hạt trung: 1.528/10.022 m³; Đắp gia tải: 16.350/49.955 m³; Thi công bắc thềm: 47.975/47.975 m; Đắp bù lún K95: 10.100/39.867 m³, Thi công công hộp ngang đường: 03/7 cái; CPDD loại II: 5.268/15.195 m³. Giá trị thực hiện đạt 29,777/104,991 tỷ đồng » 28,36% giá trị Hợp đồng.</p> <p>- 02 cầu Cầu Lạch Họng: Km2+836,33-Km3+010,7 chiều dài 174,37 m: Hoàn thành các mố, trụ cầu, sàn giảm tải, bản mặt cầu, bờ bo lan can, bản quá độ. Đang thi công đắp 2 đầu cầu, kê đá tứ nón, lắp đặt khe co giãn. Giá trị thực hiện đạt 45,78/48,619 tỷ đồng » 94,16% giá trị Hợp đồng.</p> <p>Cầu vượt ĐH 212: Km12+643,6 - Km12+800,05 chiều dài 156,45 m Cọc khoan nhồi: 53/53 cọc; đúc dầm I24: 25/25 dầm; Hoàn thành trụ: 4/4 trụ; Hoàn thành Tường chắn hộp sau mố M2: 1/1 tường chắn; Tường chắn hộp sau mố M1: đã hoàn thành; Mố M1: hoàn thành; Lao lắp dầm: 25/25 dầm (hoàn thành); Bản mặt cầu: 05/05 nhịp; Bờ bo lan can: 84/126m. Giá trị thực hiện đạt</p>	NSTW. Năm 2022 dự án được giao vốn là 50.000 triệu đồng			
--	--	-----------------	--	---	--	--	--

				<p>55,13/59,386 tỷ đồng » 92,83% giá trị Hợp đồng.</p> <p>- Km13+960 đến cầu Thái Bình (Km19+645)(5.685m)</p> <p>Đào đất: 44.805/44.805 m³ (hoàn thành); Đắp nền K90: 60.356/63.087 m³; K95: 24.815/180.199 m³; Thi công cát hạt trung: 22.605/38.942 m³; Thi công bắc thăm: 448.438/521.987 m; Thi công giếng cát: 4.038/54.714 m. Giá trị thực hiện đạt 48,573/293,974 tỷ đồng » 16,52% giá trị Hợp đồng.</p> <p>Cầu Kênh Nam Km 17+901 - Km 18+007: Chưa thi công vì đang thi công đường kết nối.</p> <p>Hệ thống chiếu sáng:</p> <p>Lắp đặt cột đèn chiếu sáng: 78/135 cột (Km0-Km 2+800).</p>				
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							

8	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức (BOT).	<p>- Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; Quyết định phê duyệt điều chỉnh số 2322/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh (lần 2) số 550/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án: 25 năm 06 tháng (gồm cả thời gian xây dựng và thời gian kinh doanh khai thác;</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 3.768.885 triệu đồng</p>	<p>- Địa bàn thành phố Hải Phòng: Tổng diện tích đất thu hồi là 102ha liên quan đến 1.523 hộ gia đình và tổ chức, đã bàn giao mặt bằng đạt 99,99%. Hiện nay còn tồn tại 06 hộ chưa bàn giao mặt bằng, bao gồm:</p> <p>+ 01 hộ địa bàn huyện Kiến Thụy</p> <p>+ 02 hộ địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng.</p> <p>+ 03 hộ địa bàn xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng.</p>	Đến nay, ước giá trị thực hiện đạt 1.684/3.038 tỷ đồng ~55% giá trị hợp đồng BOT (trong đó xây lắp đạt 1.506/2.465 tỷ đồng ~61% chi phí xây dựng	Tổng vốn chủ sở hữu (CC1, Bùi Vũ), vốn vay (TPBank, CC1): 1.837,95 tỷ đồng		1.816,96/1.837,95 tỷ đồng (98,86%)	Khó khăn về việc huy động vốn; Việc tăng giá đột biến của nhiên vật liệu, khan hiếm của vật liệu cát đắp nền ...
II	DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2023							
II.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
9	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021,	Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng thuộc Dự án ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc	- Đã tổ chức LCNT 14 gói thầu trong Quý IV năm 2022; đang tổ chức lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu cung cấp hàng hóa và chuẩn bị LCNT 01 cung cấp hàng hóa trong	67 tỷ đồng	1.065 tỷ đồng	1. Lũy kế vốn bố trí: 1.132 tỷ đồng 2. Lũy kế	

	<p>thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.</p>	<p>số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án; QĐ số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND thành phố phê duyệt Dự án.</p> <p>- Chủ đầu tư: BQLDA Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 2.513,243 tỷ đồng</p> <p>- Thời gian thực hiện Dự án: 2020-2025</p>	<p>sông Cẩm</p>	<p>Quý I/2023.</p> <p>- Công tác thi công:</p> <p>+ Gói thầu số 22: Kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình của Chủ đầu tư; thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình trong quá trình thi công xây dựng; quan trắc lún; thí nghiệm nén tĩnh cọc các loại: Hoàn thành thí nghiệm nén tĩnh 11/20 cọc; siêu âm và khoan kiểm tra bê tông mũi cọc khoan nhồi 04/04 cọc.</p> <p>+ Gói thầu số 26: Xây dựng các công trình phía Đông bao gồm 01 khối nhà 14 tầng, 06 khối nhà thấp tầng cùng hệ thống cấp, thoát nước trong nhà và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan đồng bộ. Đã hoàn thành 10/10 cọc thí nghiệm</p> <p>+ Gói thầu số 27: Xây dựng các công trình phía Tây bao gồm 01 khối nhà 14 tầng, 06 khối nhà thấp tầng cùng hệ thống cấp, thoát nước trong nhà và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan đồng bộ. Đã hoàn thành 10/10 cọc thí nghiệm</p>			<p>giải ngân: 565,350 tỷ đồng</p>	
10	<p>Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ</p>	<p>- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh số 2/NQ-HĐND ngày 12/8/2021,</p>	<p>Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng thuộc Dự án ĐTXD Hạ</p>	<p>Hiện nay, BQL đang chỉ đạo nhà thầu triển khai công tác thí nghiệm hầm gió để kiểm chứng kết quả thí nghiệm hầm gió so với dữ liệu sử dụng trong thiết kế kỹ thuật. Ngay sau khi có kết quả thí nghiệm hầm</p>	60,4 tỷ đồng	988 tỷ đồng	<p>1. Lũy kế vốn bố trí: 1.048,4 tỷ đồng</p> <p>2. Lũy kế giải ngân: 0</p>	

	<p>thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm</p>	<p>số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án; QĐ số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND thành phố phê duyệt Dự án.</p> <p>- Chủ đầu tư: BQLDA Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 2.336,896 tỷ đồng</p> <p>- Thời gian thực hiện Dự án: 2020-2025</p>	<p>tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm</p>	<p>gió kết luận thiết kế kỹ thuật đã sử dụng các dữ liệu gió phù hợp với quy định và đảm bảo ổn định kết cấu tổng thể. BQL sẽ tổ chức thẩm định nội bộ; phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau bước thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc sông Cẩm làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu.</p>			<p>tỷ đồng</p>	
11	<p>Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện</p>	<p>- Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>- Quyết định đầu tư: Dự án đang chuẩn bị đầu tư</p>	<p>Diện tích sử dụng đất: 118,42ha trên địa bàn các quận Hải An, Dương Kinh và Kiến An, thành phố Hải Phòng.</p> <p>Ban Quản lý dự án đã bàn giao mốc giải phóng mặt bằng cho địa phương để quản lý.</p>	<p>- Phương án kiến trúc cầu Hải Thành đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 27/5/2022</p> <p>- Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2020/QĐ-BTNMT ngày 26/8/2022.</p>	<p>9.413 triệu đồng</p>		<p>1. Lũy kế vốn 9,413 tỷ đồng.</p> <p>2. Lũy kế giải ngân: 6,974/9,413 tỷ đồng (đạt 74%)</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư dự án: 7.439.524 triệu đồng. - Thời gian thực hiện: 2021 - 2026. - Nguồn vốn: Ngân sách thành phố. 		<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025 - nút giao đường bao Đông Nam thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 - Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Cục Quản lý đầu tư xây dựng) thẩm định tại văn bản số 3212/CQLXD-DAĐT1 ngày 08/11/2022, ngày 17/11/2022 Ban Quản lý dự án đã có Tờ trình số 83/TTr-BQL trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án. - Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 4304/SGTVT-QLCL ngày 30/11/2022, Ban Quản lý dự án đã tổ chức cập nhật, hoàn thiện các nội dung của Dự án, trình Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định tại Tờ trình số 09/TTr-BQL ngày 09/02/2023. - Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư phục vụ cho Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện và các Dự án khác trên địa 				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

				bản quận Dương Kinh đã được Ủy ban nhân quận Dương Kinh phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 19/01/2023.				
12	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	<p>- Phê duyệt CTĐT: Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư. Quyết định đầu tư: Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022.</p> <p>- Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các công trình giao thông</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 1.334.876 triệu đồng.</p> <p>4. Thời gian thực hiện: 2021 - 2024.5.</p> <p>Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố Hải Phòng và Ngân sách tỉnh Quảng Ninh.</p>	<p>(i) Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 34,19ha): UBND huyện Thủy Nguyên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn 7 xã: Thiên Hương, Mỹ Đông, Kiên Bái, Cao Nhân, Quảng Thanh, Kỳ Sơn, Lại Xuân.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Phần xây dựng phần cầu Lại Xuân cần phải thu hồi đất liên quan đến khoảng 26 hộ dân với diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha;</p> <p>- Phần cải tạo đường tỉnh 352 cần thu hồi đất liên quan đến khoảng 740 hộ dân, 03 lô cốt với tổng diện tích đất thu hồi khoảng 6,91ha.</p> <p>Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng đang thẩm định mảnh trích đo địa chính.</p> <p>(ii) Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 3,6ha): Liên quan đến khoảng 75 hộ dân.</p>	<p>- Nhà thầu thi công xây dựng cầu Lại Xuân: Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 - Công ty Cổ xây dựng Cầu 75. Giá trị hợp đồng: 518.799 triệu đồng. Ký hợp đồng ngày 30/01/2023. Thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng.</p> <p>- Nhà thầu thi công tuyến cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352: Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Phúc Lộc - Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hải Phong. Giá hợp đồng (không bao gồm dự phòng): 351.398 triệu đồng. Ký hợp đồng ngày 02/02/2023. Thời gian thực hiện hợp đồng 18 tháng</p> <p>Hiện nay nhà thầu đang thực hiện công tác chuẩn bị thi công xây dựng cầu Lại Xuân</p>	11,175 tỷ đồng	397,34 tỷ đồng	<p>Luỹ kế vốn là 408,515 tỷ đồng.</p> <p>Luỹ kế giải ngân: 174,596/408,515 tỷ đồng (đạt 42,7%)</p>	<p>Kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường sớm thẩm định, phê duyệt mảnh trích đo để chính quyền địa phương triển khai công tác giải phóng mặt bằng. Kính đề nghị UBND huyện Thủy Nguyên, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều sớm triển khai công tác công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án.</p>
II.2 DỰ ÁN SỬ DỤNG NGOÀI NGÂN SÁCH								

13	<p>Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng Hàng Không Quốc tế Cát Bi và Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng Không Quốc tế Cát Bi</p>	<p>- Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi</p>	<p>- Diện tích đất sử dụng: 25,85 ha - Hiện nay, thành phố đang triển khai, làm việc với Bộ Quốc Phòng để tháo gỡ một số nội dung còn tồn tại và lên phương án thực hiện thu hồi, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất thực hiện dự án Xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cát Bi.</p>	<p>- ACV đã trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Ngày 09/01/2023, Cục quản lý đầu tư xây dựng đã có văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT đầu tư Xây dựng dự án. Hiện ACV đang phối hợp với Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định, dự kiến phê duyệt dự án trong tháng 02/2023. - Về công tác hồ sơ PCCC: Hiện ACV đang phối hợp với Tư vấn thiết 8 kế để hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. - Về ĐTM: ngày 28/11/2022, ACV đã có văn bản đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Báo cáo ĐTM của Dự án. Ngày 14/02/2023 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá tác động môi trường của dự án. Dự kiến phê duyệt ĐTM trong tháng 02/2023. - Tổng mặt bằng 1/500: Tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án có phần chậm, nguyên nhân do vướng mắc của các quy định pháp luật trong quá trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ: Tổng mặt bằng 1/500, PCCC và ĐTM. Đến nay các nội dung cơ bản đã được tháo gỡ, dự kiến hoàn thiện các nội dung thẩm định và phê duyệt dự án trong tháng 02/2023.</p>				<p>+ ACV đã làm việc với Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng thống nhất phương án cấp điện cho dự án từ trạm 110/22KV Cát Bi, khoảng cách đến sân bay tầm 2 km. Tuy nhiên việc đầu tư tuyến cáp từ trạm 110/22KV Cát Bi về công tơ trung thế dự án (tuyến cáp này nằm ngoài ranh giới dự án và ACV không có năng lực kinh nghiệm trong đầu tư vận hành đường dây trung thế), Điện lực Hải Phòng chưa có kế hoạch đầu tư và theo ý kiến của Điện lực Hải phòng nếu Điện lực đầu tư sẽ mất thời gian 3-4 năm không kịp cấp điện cho dự án. + Tháo gỡ khó khăn khi bàn giao đất Quốc Phòng để thực hiện các dự án tại Cảng HKQT Cát Bi</p>
----	--	--	---	---	--	--	--	---

				- Về đầu nổi thoát nước: ngày 14/12/2022 Công ty TNHH MTV Thoát nước đã có văn bản chấp thuận thỏa thuận điểm đầu nổi thoát nước của dự án “Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Cát Bi”.				
14	Sân Golf Ruby Tree	<p>- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số 3201/QĐ-UBND ngày 09/11/2021</p> <p>- Tiến độ thực hiện dự án:</p> <p>+ Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động:</p> <p>+ Khởi công công trình: Quý II/2022.</p> <p>+ Xây dựng các hạng mục công trình: Từ quý II/2022 đến hết quý IV/2024.</p> <p>+ Hoàn thành xây dựng, đưa Dự án vào hoạt động: Từ ngày 01/01/2025</p> <p>- Nhà đầu tư phải hoàn thành xây dựng sân golf trong thời hạn không quá 36</p>	Dự án được thực hiện tại khu đất NĐT đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải GPMB	<p>- Nhà đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ký kết Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện Dự án đầu tư số 22 ngày 30/12/2021. Ngày 31/12/2021, Nhà đầu tư đã nộp tiền ký quỹ vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư với số tiền 34 tỷ đồng để bảo đảm thực hiện Dự án.</p> <p>- Về Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án: Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 30/9/2022.</p> <p>- Về thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Chưa thực hiện được do có khó khăn, vướng mắc</p>	148 tỷ đồng	148 tỷ đồng	<p>- Chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao phân bổ cho quận Đồ Sơn đến năm 2030 chỉ được biến động tăng 0,32 ha, chưa đáp ứng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án. Do đó, không đủ điều kiện để đưa Dự án vào Danh mục công trình, Dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 quận Đồ Sơn. Ngày 30/11/2022, UBND thành phố đã có Văn bản số 5868/UBND-ĐC3 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất thành phố, trong đó có đề nghị bổ sung chỉ tiêu đất thể dục thể thao để triển khai Dự án này. Hiện tại, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xem xét để báo cáo Thủ</p>	

		tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với khu đất thực hiện Dự án						tướng Chính phủ. Sau khi thực hiện xong thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục tiếp theo để thực hiện Dự án theo quy định.
15	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai), phường Máy Chai và phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 16,91ha; Tổng số: 4.456 căn; TMĐT: khoảng 4.865 tỷ đồng. - UBND thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 08/7/2022. - Chấp thuận Nhà đầu tư tại Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 	<p>Đã giải phóng mặt bằng tổng diện tích khoảng 19.404m², gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện Hải Phòng, diện tích 6.534m²; + Công ty Thiên Vinh (Công ty TNHH Giấy Stateway Việt Nam), diện tích: 12.870m² 	Dự kiến ngày 07/3/2023 sẽ khởi công xây dựng công trình				<p>Để đảm bảo tiến độ xây dựng công trình, phần đầu đến năm 2025 sẽ đưa 3.300 hộ dân đang sinh sống trong các khu chung cư cũ trên địa bàn quận Ngô Quyền, quận Hồng Bàng, đề nghị Công ty cổ phần Thái Holding phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền tích cực giải phóng mặt bằng khu đất diện tích khoảng 121.181m² của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Hải Phòng và các khu đất khác để xây dựng 10 chung cư Nhà ở xã hội cao 15 tầng</p>
16	Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân viên Công ty TNHH Pegatron Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 555/QĐ-BQL ngày 25/02/2022, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3231057185 chứng nhận lần đầu ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở công nhân được phê duyệt tại Quyết định số 1364/QĐ-BQL ngày 09/5/2022, điều chỉnh tại Quyết định số 2952/QĐ-BQL ngày 06/9/2022 của Ban Quản 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nhà đầu tư đang triển khai lập hồ sơ thiết kế, dự kiến thống nhất đề trình ngày 08/02/2023. - Dự kiến bắt đầu san lấp mặt bằng đối với khu vực đã được tạm bàn giao từ ngày 15/3/2023. - Sau khi hoàn thành hồ sơ thiết kế, nhà đầu tư tiếp tục triển khai các thủ 				

		<p>25/02/2022, điều chỉnh lần-01 ngày 11/5/2022 của Ban Quản lý.</p> <p>- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Pegatron Việt Nam</p> <p>- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 5,04 ha.</p> <p>- Tổng vốn đầu tư dự án: 1.560 tỷ đồng. Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư là 685,5 tỷ đồng.</p> <p>- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu ngày 25/02/2022.</p>	<p>lý.</p> <p>- Ngày 07/02/2023, Sở Tài Nguyên và Môi trường có Tờ trình số 61/TTr-STNMT trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc quyết định thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.</p> <p>- Ngày 17/02/2023, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 440/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện dự án.</p> <p>- Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì triển khai các quyết định nêu trên để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án.</p>	<p>tục về phòng cháy chữa cháy và đánh giá tác động môi trường. Dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ các công việc để cấp Giấy phép xây dựng và đủ điều kiện khởi công vào cuối tháng 3/2023.</p>				
17	<p>Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu</p>	<p>Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 01/4/2021; Ban Quản lý đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2333875823 cấp chứng nhận lần đầu ngày 06/12/2021.</p> <p>- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu</p>	<p>Hiện chủ đầu tư đã hoàn thành quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; thiết kế cơ sở và báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo đánh giá tác động môi trường; bàn giao khu vực biên; rà phá bom mìn; thiết kế bản vẽ thi công hạng mục kè bảo vệ, kè phục vụ san lấp và hạng mục san nền; đang thực hiện thủ tục giao cho thuê đất; cấp giấy phép</p>					

		<ul style="list-style-type: none"> - Lạch Huyện - Diện tích đất dự kiến sử dụng: khoảng 752 ha. - Tổng vốn đầu tư dự án: 11.100 tỷ đồng. - Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 01 tháng 04 năm 2021. 	xây dựng.					
18	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 chứng nhận lần đầu ngày 17/6/2022. + Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Tiên Thanh. + Quy mô đầu tư: Tổng diện tích đất nghiên cứu lập dự án: 410,46 ha. + Tổng vốn đầu tư: 4.597 tỷ đồng. + Thời hạn thực 	<p>Hiện Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng đang triển khai kiểm kê, lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng cho diện tích 86 ha (đợt 1), ứng trước kinh phí để di dời một số ngôi mộ nằm rải rác trong phạm vi dự án. Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố, đến nay đã không còn phù hợp. Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục để điều chỉnh quy hoạch, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo theo quy định.</p>					

		hiện/hoạt động của dự án: 50 năm.						
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2022 SANG NĂM 2023							
III.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
19	Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để thực hiện chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất - Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 về việc chấp thuận nhà đầu tư Dự án là Công ty cổ phần Máy - Diêm Sài Gòn. - Dự án được 	<p>Đến tháng 4/2022, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 100.030.213.000 đồng.</p> <p>Trong đó: + Công ty LDHH Trường Thành: 12.403.063.000 đồng + Công ty LDHH Hải Thành: 20.940.791.000 đồng + Công ty TNHH MTV</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục thuê đất, nộp tiền thuê đất, thủ tục chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc. - NĐT đã phá dỡ xong công trình hiện trạng, đang hoàn thiện hồ sơ thẩm duyệt PCCC, ĐTM và thiết kế cơ sở để nộp hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tại Bộ Xây dựng. 	1.500 tỷ đồng	2.500 tỷ đồng	1.500 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - NĐT không có vướng mắc về TTHC - Khu vực thực hiện DA có nền đất yếu, xung quanh có nhiều công trình xây dựng lâu năm đã xuống cấp, nguy hiểm. Do đó, NĐT đang tính toán các giải pháp thi công để đảm bảo an toàn công trình và khu vực xung quanh.

		<p>thực hiện tại phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng; Diện tích sử dụng đất 15.200 m2, mục đích sử dụng là đất công cộng cấp thành phố (thương mại, dịch vụ).</p> <p>- Vốn đầu tư của Dự án: 6.060,93 tỷ đồng.</p> <p>- Thời hạn hoạt động của Dự án là 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất. Tiến độ thực hiện Dự án là 36 tháng kể từ ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất</p>	<p>quản lý và kinh doanh nhà: 61.536.359.000 đồng</p> <p>+ Hỗ trợ hộ kinh doanh tại chợ sắt: 5.150.000.000 đồng</p>					
20	<p>Dự án xây dựng các bến số 3, 4 tại Cảng cửa Ngõ Quốc tế Hải Phòng</p>	<p>- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1323/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Số 2754244577 ngày 28/6/2021 do BQL Khu kinh tế</p>	<p>Phạm vi dự án là khu vực đất quy hoạch, đất cảng biển, chưa được cấp cho đơn vị, tổ chức nào, chưa có công trình xây dựng nên không cần thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng.</p>	<p>- Gói thầu EC: “Khảo sát toàn bộ dự án; thiết kế và thi công xây dựng cầu cảng, nạo vét, kè sau cầu, san lấp, đường bãi thuộc bước 1”: Dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ gói thầu và đưa vào khai thác sử dụng trong Quý III/2024;</p> <p>- Gói thầu TB01: Trang bị, lắp đặt 06 Cầu bốc xếp container trên bến chính (STS) và 24 cầu bánh lốp RTG: Dự kiến bàn giao đợt 1 gồm 03 cần trục STS và 08 RTG vào quý III/2024 và hoàn thành toàn bộ gói</p>			<p>410,1 tỷ đồng</p>	<p>- Kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao mặt bằng trong phạm vi chồng lấn với bến 1, 2 cho Cảng Hải Phòng triển khai thi công dự án theo đúng tiến độ</p> <p>- Thanh xử lý khối lượng cát của đê phân áp trong phạm vi đất được giao</p>

	<p>Hải Phòng cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án: Số 1215/QĐ-DHDCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng. - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt dự án: 6.946,087 tỷ đồng. - Tiến độ thực hiện dự án: Tiến độ xây dựng khoảng 5 năm (từ năm 2020 đến năm 2025). 		<p>thầu trong quý I/2025.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống Công nghệ thông tin: dự kiến sẽ hoàn thành trong quý III/2024. + Xây dựng hệ thống cấp điện và các công trình còn lại: hoàn thành các hạng mục chính phục vụ khai thác trong quý III/2024. + Xây các hạng mục công trình xây dựng còn lại (ngoài gói EC) và hạng mục thiết bị nội thất văn phòng: Lựa chọn đơn vị lập thiết kế bản vẽ thi công. 				
<p>Dự án xây dựng các bến số 5, 6 tại Cảng cửa Ngõ Quốc tế Hải Phòng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Quyết định số 299/QĐ-TTg ngày 04/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 11/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu 	<p>Phạm vi dự án là khu vực đất quy hoạch, đất cảng biển, chưa được cấp cho đơn vị, tổ chức nào, chưa có công trình xây dựng nên không cần thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đang làm việc với đơn vị tư vấn về phương án đầu tư, đấu nối điện và nước để phục vụ thi công dự án. - Đã hoàn thành công tác cấp phép thi công điểm đấu nối tạm thời vào đường Tân Vũ - Lạch Huyện để làm đường công vụ phục vụ thi công dự án. - Đang hoàn thiện hồ sơ để trình Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp phép xây dựng cho dự án. - Đã đo đạc và khảo sát địa hình bàn giao cho nhà thầu thi công bắt đầu từ ngày 08/08/2022. 			<p>197,496 tỷ đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Việc đăng kiểm của tàu thuyền, phương tiện vận tải thủy đang gặp nhiều vướng mắc, khó khăn. - Khó khăn về nguồn/mỏ cát san lấp trên địa bàn. - Việc triển khai đường tạm phục vụ thi công cho bến 5,6 gặp khó khăn khi đường sau bến của Bến 3,4 chưa triển khai.

		<p>tu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: số 5088068565 do Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp chứng nhận lần đầu ngày 23/9/2021, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 25/02/2022. - Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hateco. - Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty TNHH cảng container quốc tế Hateco Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư: 8.951,185 tỷ đồng. 		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thi công đã thực hiện từ tháng 8/2022, khối lượng thi công tính đến hết ngày 30/01/2023: Hạng mục đê tam: đã hoàn thành 213/348 bao Geotube . Hạng mục san lấp tạo bãi: đã bơm được 1.547.960,75 m³/4,5 triệu m³. 			<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tại do dự án có Tổng mức đầu tư lớn nên việc bố trí vốn và triển khai đường sau bên gây khó khăn cho nhà đầu tư. - Phao báo hiệu luồng quốc gia số P24R nằm trong vùng biển đã được bàn giao cho nhà đầu tư, việc này ảnh hưởng tới việc triển khai thi công phần bên sắp tới của nhà đầu tư.
--	--	---	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 08
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TỒN ĐỘNG, KÉO DÀI;
CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CÓ SAI PHẠM ĐÃ ĐƯỢC CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CHỈ RA

TT	Tên dự án, công trình	Nội dung	Ghi chú
1	Dự án cải tạo chỉnh trang Cung văn hóa lao động, hữu nghị Việt Tiệp do Liên đoàn Lao động thành phố làm chủ đầu tư; Dự án Công trình cải tạo, chỉnh trang Cung Văn hóa thể thao thanh niên Hải Phòng do Thành đoàn Hải Phòng làm chủ đầu tư	Sai phạm về quản lý đầu tư xây dựng với số tiền 291 triệu đồng, Thanh tra thành phố đã kiến nghị và thu hồi về ngân sách nhà nước với số tiền 188 triệu đồng	

